

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

ĐẠI-THƯƠNG-CUỘC

Tư-bản: 250 000 \$

Sáng Lập năm 1917.

Chánh cuộc ở 4850, Rue Vanier

Chi nhánh ở 42 đường Catinat. — SAIGON

DIỆN-THOẠI: Chánh cuộc số... : 529
Chi nhánh số... : 566
Nhà chủ nhơn số: 954

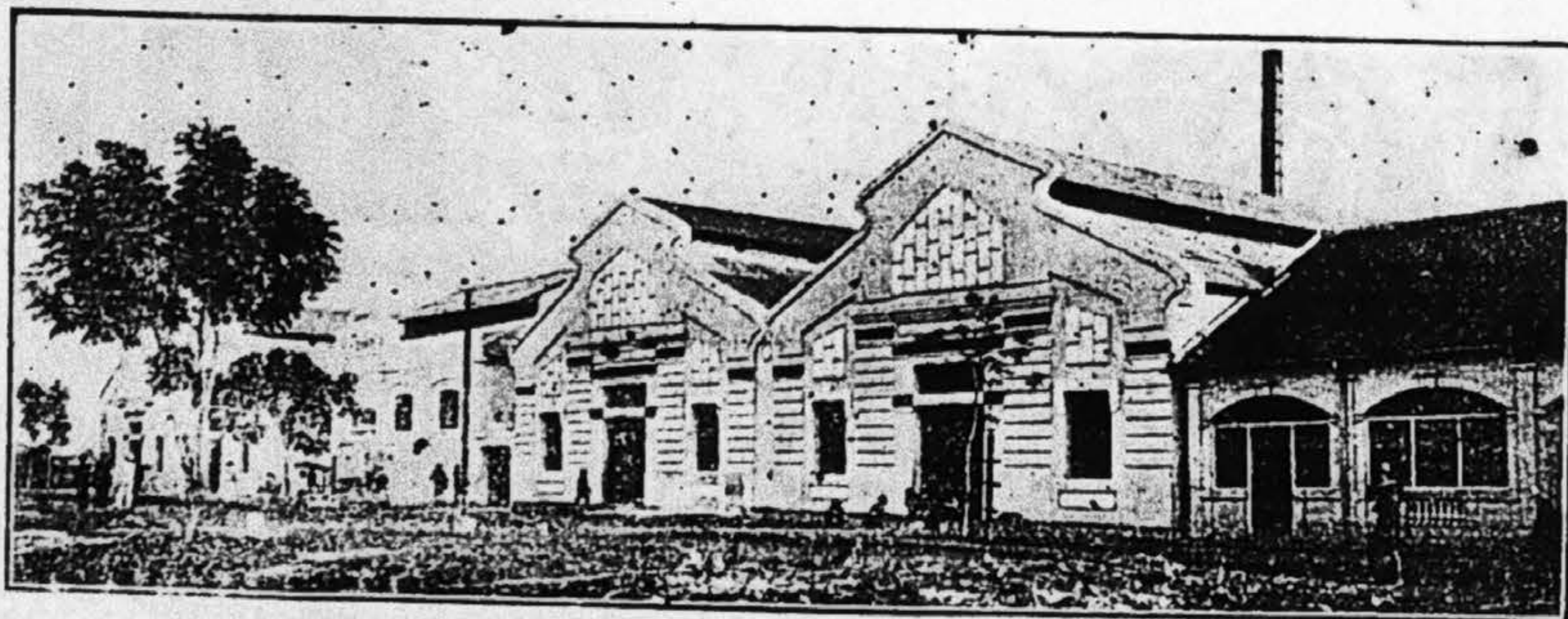
Giấy thép đề tác: NGUYENDUCNHUAN
SAIGON

Bản hiệu chuyên môn về hàng nhập cảng bán đủ các thứ hóa vật ở Âu-châu. Lại có đặt riêng ra một sở ngành ở đường Catinat bán ròng hàng lụa, gấm nhiều, y như các nhà hàng lớn của Bombay.

Cách mua bán của chúng tôi thì hàng giữ một lòng thành tín đối cùng khách xa gần, nhờ được vậy cho nên cuộc thương-mãi của chúng tôi càng ngày càng thịnh phát.

Bản hiệu chủ nhơn xin kính mời chư quý khách gần xa, có cần dùng hàng chi xin nhớ đến Bản-hiệu thì sẽ lựa chọn được vừa ý, sẽ mua được hàng tốt giá rẻ.

Nhứt là về các vật dùng để chưng dọn trong nhà như đóng hồ kiển, đèn đá, hình đồng, máy hát, thì bản hiệu có trữ nhiều kiểu tốt đẹp nhứt.



Đây là hình nhà máy xay lớn nhứt ở Saigon của ông NGUYEN-THANH-LIEM
bên báo sau sẽ có bài thuật rõ

9 MAI 1929

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

May đúng kiểu kiêm thời

Chư quân muốn may Âu-phục cho được đúng dáng như các hiệu Tây mà tiền công không mất xin hãy đến hiệu Xuân-Mai, nơi đây cắt thiết khéo may thiết kỹ và lại có trữ đủ các thứ laines, nỉ serge, tussor để cho chư quân chọn lựa.

Xin nhớ hiệu: XUÂN-MAI

Rue Carabelli

Kề bên nhà ngủ Lương-hữu

SAIGON



HÌNH TRÁ MEN MỜI RA ĐỜI (Photo Simili-email)

Ái mà tôn trọng thân mình.
Nên đến Khánh-Kỷ chụp
hình tráp men.

Đủ màu xanh, đỏ, vàng,
đen,

Lại thêm màu sắc chất bền
không phai

Và hình rọi lớn rất tài.
Giá giảm theo ý ai ai cũng
vừa.

Hình kiểu thì gửi thư đưa.
Dặn dò ý muốn cho tra
lòng mình.

Khi rồi gửi trả phần mình.
Do nhà giấy thép lảnh

hình giao ngân.
Hình rất tinh thần.

Cho mượn máy viết và
sửa các thứ máy, bán đồ
phụ tùng máy viết, xe máy
xe hơi, đồ đèn khí, máy
hát và đĩa Nam Trung Bắc
Tàu Cao-man, có tài riêng
về nghề khắc hình vô đá,
vô thau, đồ mộ bia, khắc
con dấu bản x. hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ-
nghệ rất khéo tại nơi
tiệm. ĐỒ-NHU-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93
Téléphone 690



O. M. IBRAHIM & Co

Bán Ròng Hột xoàn.

44. Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được
17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng
tín thành, Quý bà Quý cô ở xa gần đều biết
danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh
góc cho nên có được nhiều thứ nước quý báu
vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quý bà, Quý cô chiều cò.

NAY KINH
O. M. IBRAHIM & Co

Kinh Cáo



Cùng quý ông quý bà,
nhứt là nơi này tiệm buôn
bán hàng vải nơi châu
thành Saigon, cũng là các
nơi khác trong cõi Đông-
Dương, xin hãy chú ý mà
nhớ rằng những hàng lụa
như là: cầm nhung, sò, tò,
vải, bô, cùng là vật dụng
thích nhân « CON CỌP »

trên hộp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng
« COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá
lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quý ông quý bà lưu ý
nhớ hiệu « CON CỌP » để mua khỏi lầm lộn hàng
lụa nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & Co
SAIGON

THANH-LONG

N° 77 RUE CATINAT. — SAIGON

Bồn tiem có bán đồ thêu mầu, chân bấc, nappê đường, nappê khảm, tranh từ bình, mặt gối, kiểu mới chề, thêu đủ các mầu satin.

Nón piquet, nón liège làm theo kiểu Âu tây.

Đồ thiết tốt. — Giá rẻ hơn hết

Xin chur quý vị chiểu cõ bồn tiem rất thām cām.

Kính mời

Madame GIU (chủ nhân)

Muốn in đồ dạng giá rẻ.

Muốn mua sách đủ thứ: sách học, tiểu-thuyết, truyện, thơ, tuồng.

Muốn mua đồ dùng trong văn-phòng dạng giá rẻ hơn mọi nơi.

Muốn bán bốn quyển sách bổ ích cho tin thần, thời nèn lại.

NHÀ IN VÀ BÁN SÁCH

TIN-ĐỨC THU-XA

37, RUE SABOURAIN, SAIGON.

(Đường sau đường Bonard gần chợ mới Saigon)

GIÁ RẺ HƠN HẾT

TIỆM

MME VVE

NGUYEN-CHI-HOA

BÁN

Hàng thêu - Ren bấc
để đi biểu và cho đám cưới

Các thứ nón

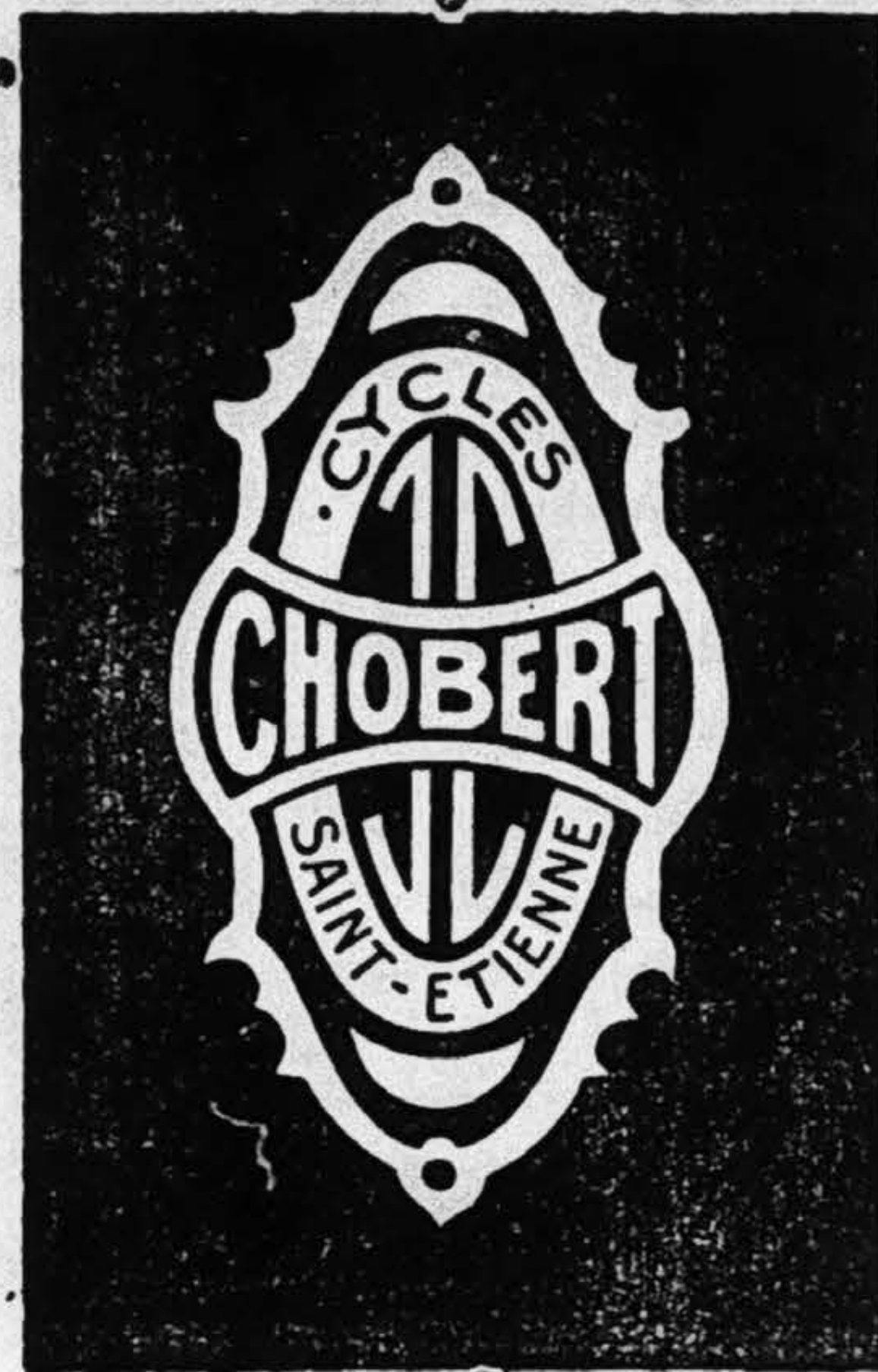
Đóng các thứ giấy
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá
cắm thạch đồ mã

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vàng, v.v...

83, Rue Catinat
SAIGON

Téléphone N° 729



Xe máy Choberi! Annam ưa hơn hết.



Bán piéces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiện xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

NIHALCHAND BROS

RUE CATINAT N°s 60-62 SAIGON

Nhà bán hàng BOMBAY

Hàng bán tốt hơn các cửa hàng khác.

Buôn bán chắc chắn, giá rẻ hơn các tiệm khác.

Mời quý bà quý cô mua một lần thì biết.

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54, đường Pellerin. — SAIGON

Dây-thép nói số 748

Tên dây-thép: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (40/0) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời dưng 5 phần trăm (50/0) mỗi năm. Số này để cho người tiền tằng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn-kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (60/0) mỗi năm, nếu gửi một trăm tron. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được, nhưng mà tiền lãi lãnh 4 phần (40/0) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương dư học bên Tây.

— Cho vay có người chắc chắn đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-lại đủ.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-báo biết rõ về công nhā ngân-hàng hay là hãng buôn.

MM. HUYNH-DINH-KHIEM, Phó hàm, ở Gò-công, Danh-dự Hội-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội đồng Hội-ngihtư ở Bắc liêu; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ nhā-in, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở Saigon Quản-lý Hành-sự

Hàng mới lạ
Dùng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đầu phòng ngừa khỏi làm ướt áo tốt bạn thường của mình, muốn cho thiết nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm **TANG-KHÁNH-LONG** mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài hàng lựa Huế-ký có carreaux mầu nước biển và mầu xám ứng hồng trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô túi được, thiết là tiện-lợi và thanh nhā vô cùng, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bồn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu **TANG-KHÁNH-LONG** 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Kính mời

TANG-KHÁNH-LONG

84 Boulevard Bonnard
SAIGON



CRÉATION AFFICHES: NG-DUC-NHUAN

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP M. NGUYỄN-DUC-NHUAN Mua báo, gởi bài, trả tiền xin đề cho: M. NGUYỄN-DUC-NHUAN Tổng-Lý Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Calinal, SAIGON	XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM PHỤ NỮ TÂN VĂN TÒA SOẠN: 42, Đường Calinal. — SAIGON.	CHỨC-NHIỆM M. NGUYỄN-DUC-NHUAN GIÁ BÁO Một năm..... 6\$00 Sáu tháng..... 3.00 Ba tháng..... 1.50 Lệ mua báo xin trả tiền trước.
---	---	--

ĐÀN BÀ CÙNG NÊN LÀM QUỐC-SỰ

Đã lâu, bên nam-giới hay khuyên chị em ta ra làm quốc-sự. Cái luận-diệu của họ như vậy: « Trai gái đều là con em của nhà nước, mà việc nhà nước cũng là việc chung, thì bạn phụ-nữ của ta cũng nên ra gánh vác lấy một phần mới được. » Cái ý-kiến vẫn là phải là hay, song tiếc thay anh em nam-giới chỉ mới lấy lý mà nói với chị em mình, chớ chưa nói đến việc. Ôi! Quốc-sự là một nghĩa-vụ thần-thánh của hết thầy con em nhà Việt-nam, có phải đâu là độc-quyền của bọn tu-mi, mà họ phải khuyên thì chị em mình mới biết. Và lại có lý nào con trai nên làm quốc-sự, còn con gái không nên làm hay sao?

Song bạn nam-giới chỉ khuyên chị em ta nên làm quốc-sự thôi, mà không nói thêm gì nữa, thì thiệt là mình mong quá, ai biết bờ biết bến ở đâu mà đi. Thiệt vậy, gọi là quốc-sự thì giới-hạn của nó không biết đâu là đất trời, công việc của nó biết bao nhiêu là chi-tiết. Làm người đàn bà, hết lòng khuyên chống dạy con cho chống con được thành tài đạt đức, trở nên những người ích lợi cho xã-hội, về vang cho gia-đình, ấy là quốc-sự. Biết lo về ruộng nương, gắng công về nghề-nghiệp, để cho nguyên-lợi trong nước được giàu, công-nghệ trong nước được thịnh, ấy cũng là quốc-sự. Hay là gìn giữ quốc-hồn, chăm lo học-nghiệp, để cho trong bọn lâu son các tía, cũng nảy ra hạng học rộng tài cao, mở mặt cho chị em, giúp ích cho xã-hội, ấy đó cũng là quốc-sự nữa. Những việc của cá-nhơn làm, mà có ích hoặc gần hoặc xa cho nhơn-quần xã-hội, thì đều là quốc-sự cả. Những việc gọi là quốc-sự như thế, thì từ khi nào tới giờ, chị em mình vẫn làm hoài, tuy chưa được về vang rực rỡ như ai, nhưng cái thiên-chức ấy, bọn ta không phải là không biết tôn-trọng.

Cái nghĩa quốc-sự của họ khuyên mình, chắc là thuộc về một phương-diện khác. Phải rồi, họ khuyên mình nên lưu tâm về việc hưng vong của nòi giống,

biết hiến thân để trả nợ cho nước nhà. Chừng đó, quốc-sự mà có nghĩa chuyên về việc chánh-trị vậy.

Song nói vậy cũng còn lơ mơ hơn nữa. Quốc-sự có đứng vào nghĩa ấy mà nói, cũng vẫn còn là nhiều phương-pháp lắm. Nếu thiệt là đàn bà nên làm quốc-sự, thì cũng nên chỉ rõ ra nên theo phương-pháp nào, cho thích-hợp với tánh-chất và tâm-lực của họ mới được. Biểu làm như bà Trưng, bà Triệu, bà Jeanne d'Arc, gọi tuyệt năm sương, cảm thương lên ngựa; hay là bà La-Lan, bà Thu-Cận, lấy bút mực làm gươm làm đao, lấy văn-chương làm cờ làm trống? Biểu làm như cô Camwel, quyền sanh cứu-quốc, nhĩ-nữ mà anh hùng; hay như bà Hà-hương-Ngưng tổ-chức ra chánh-dã, cô Trịnh Dục-Tú, chẳng nhục-mạng ở nước ngoài? Biểu làm như chị em trong hội Hồng-thập-tư, xông pha trong đám mưa tên gió đạn, để buộc bằng sức thuốc cho các chiến-sĩ ở sa-trường, hay là làm như bạn gái các nước văn-minh, tổ-chức ra cơ-quan này cơ-quan khác, hết cuộc vận-động nọ đến cuộc vận-động kia, để đòi lấy nữ-quyền ở trong nền xã-hội và chánh-trị? Phải, biểu đàn bà nên làm quốc-sự mà nên làm thế nào mới được. Nếu chỉ nói lơ mơ, nghĩa là chỉ nói có lý-thuyết ra, còn phương-pháp thì không chỉ, ấy tức là biểu họ bung mắt lại mà đi, không sao tránh khỏi được sự lạc lối lầm đường, chẳng ích gì cho ai hết.

Nói ngay thật ra.— không sợ mịch lòng một vài chị em mình—, thì đàn bà Nam-Việt ta bây giờ, không nên làm quốc-sự; nói cho rõ hơn, là không nên làm quốc-sự có ý-nghĩa về chánh-trị, thứ nhứt là cái chánh-trị ở trong tình-cảnh ta ngày nay.

Vì sao?

Có một lẽ phân-minh và tâm-thường hơn hết, là chị em mình chưa có giáo-dục và huấn-luyện gì về đường ấy hết. Đừng có thấy trong lịch-sử của loài người, và riêng lịch-sử của nước mình nữa, có một đôi người

đàn bà hiến thân vì nhà nước, đổ máu cho đồng bào, làm canh-liệt trong nhứt thời, lưu anh-danh về thiên cổ, dựng vinh-lầy đó mà nói cao rằng đàn bà cũng có thể làm việc nước được. Ta nên biết đó là một việc rất ít có. Những bậc nữ-anh-hùng, nữ-chí-sĩ ở trong chỗ không ai ngờ mà nổi bóng lên như vậy. đã hay tự họ phải có tâm - huyết và tài năng mặc lòng, nhưng hình như thời-thế có ý gây nên, để tô điểm thêm cho cuộc đời, và treo gương cho nhơn-loại, chứ không phải đầu là sự bắt buộc, mà thời nào cũng có, hay ai cũng làm được. Phương chi cái thiên-chức của đàn bà đối với xã-hội, không phải cứ chuyên vào mặt đó thôi, mới là có sự vẻ vang, có nghĩa cao-thượng. Thiên-chức của chị em mình, nếu biết làm cho tròn ra, thì không phải rằng cứ làm quốc-sự mới là đáng quý.

Nói chung về sự giáo-dục và huấn-luyện ở trong nước mình, ta phải nên công-nhận rằng trai gái có chỗ hơn kém nhau xa, chứ không phải đã được đồng đẳng. Tức là nói riêng về sự giáo-dục và huấn-luyện trong đường chánh-trị, thì trai gái cũng không được đồng đẳng. Thứ coi trong đường chánh-trị, bọn anh em trai chúng ta đã đi được đến đâu rồi? Có phải là chưa đầu vào đầu hay không? Một phần người được tiếng là từng có giáo-dục và huấn-luyện ít nhiều, mà còn thờ than lam lóc, như Dã-tràng xe cát biển đông, nhọc lòng mà chẳng nên công-chuyện gì, huống chi là chị em mình, giáo-dục còn thiếu sót, huấn-luyện chưa có gì, thì óc nào suy nghĩ, sức nào gánh vác, tài nào đảm đương, mà biểu chị em mình cũng nên làm quốc-sự!

Phải, nghĩa-vụ của chị em mình không phải ở chỗ đó, còn có nhiều công-việc quan-hệ như trời, mà trách nhiệm đều đổ hết vào mình chị em ta, chị em ta phải lo mới được. Việc gia-đình, việc chức-nghiep, việc giáo-dục, việc canh-nông, việc khuyến-chống nuôi con, việc trong nhà ngoài họ v.v.v... đều là trách nhiệm của mình, tưởng làm hết đời người, chưa chắc đã đầy đủ. can chi lại bỏ đó mà đi theo đuổi một việc như nhảy lên lưng cọp, như lợi qua sông dài, mà lại không phải là việc mình phải quan tâm tới. Họ biểu chị em mình nên lo quốc-sự là nói nóng nảy quá, không hợp với địa-vị của người đàn bà ở nước ta chút nào. Nếu như đàn bà đều bỏ việc gia-đình mà lo quốc-sự hết, thì tám ai nuôi, vài ai dệt, con ai dạy, nhà ai coi, cái trật-tự trong xã-hội sẽ phải rối ren hết.

Tuy vậy quốc-sự vẫn có quan-hệ đến chị em ta nhiều, chị em ta cũng nên lo mà lo một cách khác.

P. N. T. V.

Cái nỗi bất bình của bạn Thanh-niên

Bạn thanh-niên có tâm-chí, muốn học-vấn cho đến nơi đến chốn, rèn đúc tài-năng để mai sau phù đời giúp nước, thường có một nỗi bất bình; là bất bình rằng không thể sang Pháp học; thường có một mối giặc lớn; là mối giặc Nghèo nó ám-ảnh, khiến cho phải tiêu-ma cái tuổi xuân-xanh ở trong chỗ hắc-đm....

Ôi! nói sao cho xiết cái nỗi bất bình ấy!

Kìa trong bọn đầu xanh tuổi trẻ, xách đơn đi kiếm việc làm mỗi ngày, há lại không có ai trí huệ hơn người, thông minh xuất chúng, đáng được theo đuổi sự học ở bên Pháp sao? Bọn ấy giả mà có của tiền, giả mà dựng sang học Cao-dẳng bên ấy trong vài năm, thì có khi về đây cũng tũ-tài, cử-nhân, tấn sĩ, kỹ-sư, nghiêm-nhiên là bậc thượng lưu, có thể là bậc rường cột của xã-hội. Chỉ vì không tiền, mà phải ôm lòng bỏ cái địa-vị đáng phải là địa-vị tương lai của mình, đau lòng chưa?

Lỗi đó là cái lỗi của xã-hội, của chánh-phủ, của hết thầy người dân. Đáng lẽ phải có sẵn trường ở tại đây, để cho nghèo-giàu cũng được hưởng ơn giáo-dục như nhau mới phải! Song, cái quy-trách đó đành là Chánh-phủ phải có phần rồi, mà ta đây quyết không nên khoan tay ngồi vậy, mà chờ ai bây giờ?

Người sanh gặp cảnh nghèo chưa ắt là người ngu tối. Chẳng những vậy, có kết trong đăm con nhà nghèo có kẻ minh-huệ hơn đời nữa. Ta lại nên mong cho bọn nghèo nhờ học-vấn mà giữ được địa-vị trọng-hệ trong xã-hội. Vì sao? Vì họ đã biết cái khổ-tâm của xã hội lao động tất là họ sẽ biết thương đời, không đến nỗi thối nát ra vì kỹ.

Con nhà giàu ở luôn chốn lầu son các tía, chơi luôn ô-lô ca-nốt, còn biết đâu là nỗi khổ của dân gian?

Dẫu có sang Pháp học, thì thường lại lán-la từ-quán ca-lầu, cuộc vui có hiểm chi đâu! Có gì gì giữ-thức họ phải siêng năng, hay là đào tạo cho họ có tâm-chí đâu?

Chúng tôi nghĩ rằng: bao giờ trong xã-hội ta, những kẻ nghèo nàn, đã ném mọi mùi chua chát ở đời, đã biết khổ-trạng của dân-gian, đã nuôi cái chí giúp dân giúp nước; bao giờ những kẻ ấy sang Pháp được nhiều, học tập được ở các trường cao-dẳng, thì hẳn tài nước ta sẽ thêm dặng một đội quân kiện-tướng để phủ thành hòn mề dương hùm cổ quốc-dân ta.

Thời xưa, sự giáo-dục rất phổ-cập, cho nên thường kẻ dân-gian vẫn học được, vẫn đỗ cao, vẫn làm rường cột cho Triều-đình. Sao ngày nay lại không dặng như thế?

Đó là một vấn đề rất hệ trọng, xin chắt-vấn ở đồng bào, mong sao đồng-bào đáp bằng cái nỗi Bất-bình tại họ ấy!

P. N. T. V.

KỶ TÔI SẼ CÓ BÀI «Phát cờ Bác-ái»

Hỡi ai là người Việt-Nam có lòng tưởng nước lo nhà, muốn cho con cháu mình được vẻ vang, thì nên xem! nên xem!

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Họ lợi dụng chị em ta hết sức!

Chúng tôi cũng nghĩ như những người có chút lương tâm, rằng cái chế-độ nhơn-công nước ta phải sửa sang thế nào cho hợp với nhơn-dạo mới được. Bọn tư-bỏn ở đây, hình như cướp công cướp sức của phái lao-động ta, chứ không có lòng thương xót gì hết. Làm thì chúng bắt làm nhiều giờ, tiền lương thì ít, còn hành hạ đánh đập người ta là khác nữa. Tình cảnh ấy, là tình-cảnh của bọn làm cu-li cao xu, bọn làm thuyền thợ trong các xưởng, bọn làm tá-diễn ở nhà quê vậy.

Bọn tư-bỏn bắt nhơn còn lợi-dụng đến cả mồ hôi nước mắt của chị em ta nữa.

Chúng tôi đã từng thấy nhiều xưởng công nghệ ở ngoài Bắc, họ mướn đàn bà làm công, mỗi ngày chỉ trả cho có hai bát rưỡi, mà ngày làm ít nào cũng mười giờ đồng hồ. Họ còn mướn cả những trẻ nhỏ lên mười tuổi, mà trả cho năm bảy xu hay một cái mỗi ngày.

Chúng tôi đã từng thấy họ mướn cả đàn bà vào làm trong vườn cao-xu hay là sáng bên Nouvelle-Calédonie, lương-bổng cũng là thù lương bổng chết đói, mà đem thân đào thơ liễu yếu, chịu sao thấu với nắng dãi mưa dầm. Biết bao nhiêu người mang bệnh tật trở về, mất cả thể làm ăn, mất cả sức sanh-sản.

Chúng tôi đã thấy trong biết bao nhiêu xưởng thợ, mà họ bắt đàn bà con gái làm những việc rất nặng nhọc, vượt quá sức mình.

Than ôi! Tình-cảnh nhơn-công ở nước mình, hễ bên dân ông đáng thương là chừng nào, thì bên dân bà cũng đáng thương là chừng ấy.

Mà kêu ai và ai thấu cho mình? Kêu với chánh-phủ thì chánh-phủ nói là vẫn lưu tâm, nhưng ta nên biết chánh-phủ ta đây không phải là chánh-phủ Sô-viét (Soviet là cái chính-thể lao-động ở bên Nga)! Còn trông mong vào mấy ông thanh-tra lao-động, thì có mấy người cang-trực như ông Delamarre. Nếu tự mình muốn bình vực lấy quyền lợi mình, thì tất phải có cơ-quan, có hội nghiệp-đoàn (syndicat) cho mạnh mới được, nhưng có ai để cho mình tự do lập hội hay không?

Ngày nay, nền kinh-lễ trong nước ngày một mở mang, thì tự nhiên chị em chúng ta cũng dự một phần lớn vào việc công-nghệ, việc lao-động, vậy chúng ta nên biết quyền lợi chúng ta, đừng để cho bọn tư-bỏn lợi dụng quá. Cái nghĩa nữ-quyền của chúng ta là ở đó, chứ chưa phải ở đường chánh-trị đâu.

Cái tư tưởng của phương Đông mình cũng về vang lắm chứ!

Trước kia, người Âu Mỹ chế cái tư-tưởng phương Đông là thấp hèn yếu đuối bao nhiêu, thì bình như sau kỳ đàm chém nhau trong những năm 1914-1918 mới rồi, xem ra

họ có cái khuynh-hướng ham-mộ tư-tưởng phương Đông bấy nhiêu. Họ cho là hoà-bình, êm ái và cao-thượng lắm.

Vì vậy cho nên ở Đức, ở Mỹ và ở Pháp, ta đã thấy nhiều người theo đạo Phật. Những kinh thánh Paris, Berlin, New-York đã có một vài ngôi chùa thờ Phật dựng lên. Rất đời có người con gái Huế-kỳ sang tận Ấn-độ là quê-hương của đức Thích-Ca để theo đạo Phật, cũng trai-giới, cũng náo sùng, mong nương tựa cửa thuyền, để đủ niềm trấn-tục.

Cái văn-minh mà mình cho là cũ mèm, muốn bỏ cho hết đi, thì bây giờ nhiều nhà bác-học ở Âu Mỹ lại tán-dương cho nó là có lý-tưởng thâm trầm, có tinh thần đặc biệt lắm.

Trong khi ấy, chúng mình lại ruồng bỏ cái tinh-thần đặc biệt của mình, để đi theo cái bộ tịch bên ngoài của người ta, thiệt là đáng tiếc.

Việc nước!

Việc nước, chúng tôi muốn nói đây, không phải là việc nước về dân-quyền hay chánh-trị gì, mà chỉ nói về việc nước cần dùng cho sự ăn uống tắm giặt hằng ngày của ta.

Trong số báo trước, chúng tôi đã phản-nân rằng thành-phố không lo gì về việc ấy cho dân, để cho công-ty đèn và nước muốn bỏ-thì cho chừng nào là được chừng nấy. Mấy nước, họ muốn khóa lúc nào cũng được. Trước kia còn khóa từ 3 giờ, bây giờ thì 12 giờ trưa, họ đã khóa rồi. Hỡi tại làm sao, thì họ nói tại mùa này nóng nực, nên xả hạ-liện nước (xả tây cũng yết-thị như vậy)... tại mấy cái ống dẫn-thủy (canalisation) ở trên Thủ-đức về đây đã hư v.v... Dân trong thành-phố đóng thuế này thuế kia, là chỉ cần cho có đường sạch sẽ mà đi, nước dư dật mà dùng, dẫu cho chánh-phủ, hay là thành-phố, hay là công-ty mấy nước kia, cũng không có thể nào lấy lý này mượn cớ kia, dặng bớt những sự cần dùng ấy của chúng ta đi được.

Vậy mà họ cứ tính cho chúng ta mỗi đồng bạc nhưt đinh là năm quan tiền tây, chứ không theo thời-giá chi hết. Đó là một sự phi-lý!

Vậy mà họ đương dự-dịnh cho một công-ty nào về phải De Lachevrotière, bao làm ống dẫn-thủy từ trên Thủ-đầu-một về đây, nghe như hao-phí tới 3 triệu đồng bạc. Ai lãnh làm việc gì ba triệu, lại chẳng tính lời một triệu. Một triệu ấy ai chịu? Thì dân Annam mình chờ ai! Quanh Saigon này không có chỗ nào lấy nước được hay sao, lại phải đi lấy nước từ Thủ-đầu-một về đây, cách xa ngoài ba chục cây số. Đó lại là một điều phi-lý nữa.

Các ông hội-đồng Thành-phố mới kỳ này, làm sao phải liên-hiệp lại một đoàn, mà phản-đối những việc ám-muội ấy cho kịch-liệt.

Than ôi! chúng ta đây khát nước hết thầy!

KHÀO VỀ VIỆC NỮ-TỬ GIÁO-DỤC CỦA NƯỚC NHẬT-BẢN

II. - Ảnh hưởng của Văn-minh Âu Mỹ

Trong bài trước đã nói về cái tư tưởng của các nhà học giả đời xưa đối với việc nữ-tử giáo dục. Tư-tưởng ấy có thể tóm tắt trong hai chữ « đức-dục » làm gốc. Còn đến như cách thức nên dạy con gái ra làm sao, ví dụ như việc mở trường và chương-trình học, thì mỗi người chủ-trương một khác, mà chưa thấy thực-hành được cho đích-dáng. Nghĩa là cái chủ-nghĩa giáo-dục đàn-bà con gái của nước Nhật hồi đó, chưa được thống nhất vậy.

Từ năm 1549, có người Âu-châu vào nước Nhật truyền đạo Thiên-chúa; các ông truyền đạo đi khắp trong dân-gian, đem cái văn-minh mới ở ngoài vào cho nước Nhật. Từ đó cái tư-tưởng giáo dục đàn-bà con gái cũng chịu ảnh hưởng ấy mà thay đổi đi ít nhiều, nghĩa là đã trọng tri-dục hơn là đức-dục. Chưa được bao lâu, thì nhà vua cấm đạo Thiên-chúa, và tuyệt-giao với người ngoài, nhưn đó người trong nước cũng cự-tuyệt luôn cái tư-tưởng mới. Hồi đó cái ánh sáng mới vừa cháy lên, thì tắt đi liền, nhưng mà cái ảnh-hưởng của nó đã thấm thía ít nhiều vào trong óc của người Nhật rồi vậy.

Khí sự từ đầu thế-kỷ 18 trở đi, vì có phong trào ở ngoài kích-thích quá, thành ra người Nhật đã hơi biết đem lòng mộ những tư-tưởng mới ở ngoài. Đàn-bà con gái cũng đã biết lấy sự chăm chỉ học hành làm một sự vẻ vang cho mình. Trong lúc đó, văn-minh Thái-tây vào nước Nhật càng ngày càng thịnh, việc nam-tử giáo-dục thay đổi mới hẳn, mà việc nữ-tử giáo-dục, cũng có một tiến-bộ hơn trước. Trong nước đã thấy có trường con gái mở ra.

Tuy vậy, cái chế-độ của việc giáo-dục con gái, xếp đặt chưa được rộng rãi và hẳn hoi, mà những con gái đi học, đều là con nhà sang trọng có tiền, chứ những con nhà thứ-dân, chưa được hưởng chút gì về sự giáo-dục cả. Tình thế ấy cứ giữ nguyên từ hồi đó cho tới đời vua Minh-Trị.

Đến đời vua Minh-Trị, thì chẳng những gì là việc giáo-dục, cho tới cái trình-độ của toàn thể nước Nhật cũng thay đổi một cách lạ thường, bước lên một bước rất cao, theo kịp các nước văn-minh ở bên Âu Mỹ. Vua Minh-Trị tức là ông tổ duy-tân của nước Nhật vậy. Nói đến vua Minh-Trị chừng nào, thì tôi lại nhớ những vua của nước ta ngay xưa chừng này. Trong lúc người ta biết rằng phải phải nhập cái văn-minh ở ngoài để mà tiến-bộ và tự cường, thì các đứng tiên-quân ta, có ai nói đến đèn khí hay là máy hơi, lại cho là yếu ngôn hoặc chúng, không biết các ngài gặp vua Minh-Trị nước Nhật ở trên trời, có lấy làm khó chịu hay không? Vua Minh-Trị lên ngôi được năm năm, là định ngay cái chế-độ mới về việc học. Trong bài dụ của ngài, có những câu này đều là những câu có thể lưu truyền được thiên-cổ.

Ngày dụ rằng:

..... Từ đây về sau, chúng thử nhưn dân, không kẻ

« sang hèn giàu nghèo, từ con nhà đi học cho tới con nhà làm ruộng, đi buôn, làm nghề, cho tới cả đàn bà con gái, phải làm sao trong làng không có nhà nào là vô học, trong nhà không có người nào là vô học. »

Có chỗ ngài lại dụ rằng:

« Chỉ có những khoa học cao-thượng, thì phải tùy tài năng mỗi người, còn như những hạng hải-dồng ấu- trĩ, thì không phân biệt nam nữ, hết thấy đều phải theo học tiểu-học, nếu không như vậy thì lỗi ở người làm cha anh. »

Coi đó đủ thấy cái tinh thần giáo-dục của đời vua Minh-Trị ra thế nào?

Từ lúc ấy sắp tới, lý-tưởng về sự giáo-dục con gái đổi hẳn khác xưa; con gái cũng phải học thêm những tri-thức mới ở trong thế-giới, chứ không hạn-chế về phương diện gia-đình như là hồi trước. Khắp trong nước, chỗ nào cũng có trường học cho con gái, không những là trường tiểu-học, trung-học mà thôi, còn nhiều trường đại-học và chuyên-môn nữa. Như ở Thần-hộ có Nữ-học-viện; ở Đông-kinh có Đồng-chí-xã nữ-học-viện, có Đại-bản có Mai-hoa nữ-học-hiệu, đều là những trường nữ-tử đại-học có danh ở nước Nhật ngày nay vậy.

Nhà nước đã lưu tâm tổ-chức các cơ quan giáo-dục cho đàn bà con gái rồi, mà các nhà riêng cũng không hề bao giờ xao lãng cái vấn đề quan hệ ấy. Ở trong nhà, cha mẹ đã hết sức dạy dỗ bảo ban, rồi mới cho ra trường học để luyện lấy trí thức mới, vì vậy cho nên con gái Nhật-bản có tinh-thần đặc-chất riêng, thiệt có nhờ cả gia-đình và trường học.

Tư-gia, cũng có nhiều người mở ra trường riêng để dạy con gái. Như hồi đầu về triều vua Minh-Trị, có ông Tùng-bun Van-niên-ông mở ra một trường dạy con gái ở thành thông kinh, những người học ở trường đó, sau được vào học trong trường Nữ-sư-phạm đại-học rất nhiều.

III - Sau khi đã ban-hành việc học mới.

Cứ theo như chương trên đã nói, thì trước hồi nước Nhật duy-tân cái cách, việc giáo dục con gái tuy là đã nảy mầm bén rễ ra rồi, nhưng mà chế độ chưa được phổ-thông khắp trong nước. Chỉ có những con nhà thuộc về giai-cấp trên, thì mới được chịu ơn huệ của giáo dục, mà cái lý-tưởng giáo dục cũng còn lộn xộn lung tung, chưa được thống nhất. Nhưng từ năm Minh-trị thứ năm, ban ra cái chế-độ học mới, thì việc giáo-dục con gái, đã bước lên cõi hoàn-toàn. Sự đó, có nhờ ở văn-minh Thái-tây nhiều, nhưng mà cũng có nhờ ở cái tinh thần sẵn có của nước Nhật mở đường chỉ lối cho nhiều lắm. Bởi vậy trước hết ta nên xét qua về cách thức giáo-dục của họ nguyên lai thế nào mà tới ngày nay, rồi mới xét cái thiệt-trạng giáo-dục của họ ngày nay được.

(Còn nữa)

ĐÀO-TRINH-NHẤT

Các danh-nghôn trong nước đối với văn-đề phụ-nữ

Cuộc trưng-cầu ý-kiến của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Bài trả lời của ông Phan-văn-Trường

Tôi đã có tiếp được thư bà viết cho tôi ngày mồng hai tháng tư tây này.

Cứ kể nay tôi mới trả lời thời là thất lễ lắm. Nhưng vì lẽ này, thời mong rằng các bà cũng dong-thư cho: là vì vừa mắc nhiều việc lại-vặt, vừa chưa thuê được nhà, không có chỗ ở yên-ôn mà ngâm nghĩ mấy vấn-đề rất quảng-dại của các bà.

Thế nhưng mà các bà đã hạn cho phải trả lời trước ngày mười-lăm tháng này thời cũng phải lật-đặt viết thư này cho khỏi ngại hạn. Cho nên hể có điều chi thất-thố thời xin các bà thứ cho.

Nghe tin các bà lập nên tờ báo Phụ-Nữ Tân-Văn thời tôi mừng lắm: là vì thấy Phụ-Nữ nước ta nay có lòng nghiên-cứu bình-luận những điều công ích thời có lẽ là diễm-nước ta đã gần thời bị cực thời lai.

Nhưng mà sự vui đó lại có điểm sự lo: lo không có đủ tài lực mà trả lời một cách xứng-dáng mấy câu vấn-đề của các bà. - Vậy những lời tôi cứ thành-lâm mà ngỏ ý ra sau này có điều chi quấy xin các bà chỉ biểu cho tôi biết những chỗ nào tôi nói sai lầm.

Trước khi trả lời về mấy câu vấn-đề của các bà, tôi hãy xin nhắc lại một điều này, là một điều tất các bà cũng đã tỏ rõ như tôi, nhưng nhân dịp cũng nên nhắc qua lại. - Là đang thời-dại bây giờ, sự chép sách, viết nhật-trình, vì cũng như câu ngụ-ngôn đời xưa ông Esop nói về những cái lưỡi: nghĩa là hai việc ấy có thể cực tốt, cực lợi cho xã-hội, mà lại cũng có thể cực xấu, cực hại cho xã-hội. - Nếu được những người trí-thức và thành-tâm ngôn-luận, chủ-ý khai tri cho nhơn-dân, thời là việc ích-lợi cho xã-hội; nếu bị kẻ dối nài hay là gian-giảo, ngôn-luận bậy-bạ, hay là xảo ngôn dối-trá để lường gạt nhơn-dân mà cầu danh, trục lợi, thời là việc làm hư hại xã-hội. - Tất các bà cũng đã rõ rằng thời-dại này, khắp cả thế-giới nhiều kẻ phụ-tùng phe nọ đảng kia, chép sách, viết nhật-trình mà nói gạt thiên-hạ tẻ lắm.

Thời xin nói qua vậy; chứ hai điều ấy giảng-giải cho minh-bạch thời phải nói dài lắm.

Nay các bà hỏi: 1/ Ý-kiến tôi đối với văn-đề phụ-nữ ở nước ta là thế nào; 2/ Nên chủ-trương tờ Phụ-nữ thế nào thì có ích cho xã-hội; 3/ Nên giáo-dục bọn phụ-nữ thế nào cho kịp với đương thời; 4/ Việc gì nên làm, việc gì là cần-kíp.

Mấy vấn-đề quảng-dại lắm!

Vấn-đề thứ nhất: ý-kiến tôi đối với vấn-đề phụ-nữ ở nước ta là thế nào?

Cứ theo như ý tôi xét nghiệm, thời phụ-nữ người ta có nhiều tánh-hạnh tốt. Nhưng mà bởi không có giáo-dục, nên những tánh tốt không có mở mang được; mà hể tánh

tốt không mở-mang thời thường hay bị tánh xấu dấy loạn, che lấp đi mất. Bởi không có học-thức nên ít ý-kiến cao-thượng, nhiều ý-kiến ty-bạ, nhỏ-nhen, bần-thần, thành ra đến như những việc trong gia-đình có nhiều người cư-sử bất-nghôn lắm. Thí dụ như ở phía Bắc, mẹ chồng hay cay-nghệt với nàng dâu lắm. - Bởi sao vậy? - Tôi thiết tưởng cũng vì không có học-thức nên tâm- địa hẹp-hòi: không làm phách với ai được thời ở nhà



Ông Phan-văn-Trường

làm phách, hành-hạ năng dâu. - Thế rồi thói-tục bất-nghôn ấy cứ di-truyền đời này sang đời khác. Trước kia mẹ đi làm dâu, mẹ bị mẹ chồng hành-hạ, si-nhục, nay mẹ có con dâu, mẹ cũng bắt chước hành-hạ con dâu, như thế là báo thù lại những sự mình đã bị mẹ chồng hành-hạ khi xưa. - Còn như giao-thiệp với thiên-hạ thời thường tư-tưởng cũng hẹp-hòi, tính-toán cạm cùn. Ví dụ như buôn bán, thời không hiểu rằng trong việc buôn bán, mình

nên ăn ở làm sao cho được tiếng là người chân-chỉ, ngay thật, thời mới chiêu được nhiều mối hàng mà kiếm nhiều lời được, thường chỉ cứ chăm lường gạt người ta, bán của xấu làm của tốt mà kiếm cho được nhiều lời ngay. - Như vậy thời buôn bán lớn làm sao được?

Đó là câu ví-dụ, chứ tôi không có biểu rằng đàn bà ta ai ai buôn bán cũng vậy, nhưng mà tôi chắc rằng các bà cũng đã xét-nghiệm như tôi: là cái gương xấu ở nước ta còn nhiều lắm.

Nay ở nước ta, phụ-nữ giáo-dục có chút đỉnh, nhưng mà tôi e rằng cách giáo-dục ấy còn nhiều điều lộn xộn, hẹp hòi lắm, hóa ra kết quả ít sự lợi, nhiều sự hại. Cứ xem tình-thế trong nước mà suy xét, thời tổng luận lại, tôi nghĩ rằng: nước ta đời xưa tới nay việc phụ-nữ giáo-dục khiếm-khuyết, lộn xộn như vậy, mà đàn bà, con gái nước ta ăn ở vẫn còn được nhiều tánh hạnh tốt, thế là nói phụ-nữ cường chứ không phải nhược: nếu mà nhược tánh thời có lẽ còn bị suy bại nhiều hơn.

(Coi tiếp trương sau)

Dịp may cho Phụ-Nữ Việt-Nam
kỳ tới sẽ rõ.

Vấn đề thứ hai: Nên chủ trương từ phụ-nữ thế nào thời cơ lịch cho xã-hội.

Vấn đề thế nghĩa là từ Phụ-Nữ Tân-Văn chủ ý công ích, chứ không chủ ý tư lợi.

Tôi thiết tưởng nên chủ trương thế này: Một là khai-tri phụ-nữ cách nào cho được bỏ những điều dị-doan mê-tin đi mà chính-dốn ý-kiến tư-tướng cho xứng đáng hơn. — Hoặc có ai hỏi rằng: thế nào là dị-doan mê-tin, thời tôi xin trả lời rằng: dị-doan mê-tin là đem lòng tin những sự ma-mị và đem lòng tin chắc rằng có những sự trí con người ta chưa kinh-nghiệm được là thực là hư thế nào. — Vậy những sự gì trình-độ con người ta cứu-khảo mà chưa quán-đạt được thời hãy nên để đó, đừng vội quyết đoán rằng có rằng không thế nào. — Hai là: khai-tri phụ-nữ cách nào, làm cho phụ-nữ bỏ những tư-tướng ti-hạ mà theo tư-tướng cao-thượng, như là bỏ những thói hay nom-dòm bài-bảng những việc cá-nhơn tư-sự của người ta, mà nghiên-cứu phê-bình những việc công-ích cho xã-hội. Phàm những việc cá-nhơn không có hại ai và không có hại xã-hội thời chẳng nên khen chê; ấy thế mới là hiểu hai chữ tự-do. — Ba là: lược giải những điều khoa-học cách-trí cần dùng hay là thường nom thấy. — Bốn là lập-luận về nhơn tính thế-cổ, thuật lại những thời sự quan-hệ xảy ra ở nước nhà và ở nước ngoài. — Năm là: còn dư giấy thời nếu có tình-thơ tiểu-thuyết hay, đáng thêm cũng được; nhưng mà nên chú-thích văn-lỗi để cho độc-giả ai ai cũng được hiểu rõ ý tác-giả. Tình-thơ tiểu-thuyết, mà biết xem, hiểu rõ ý tác-giả có ý khen chê điều gì, thời có ích chứ không hại; nhưng nếu cứ xem nghĩa đen, lấy những điều văn-chương mỹ-thuật làm sự thực phải hay quấy, thế thời hại lắm, vì văn-chương với thực-sự thời khác nhau xa lắm.

Vấn đề thứ ba: Nên giáo-dục phụ-nữ thế nào cho kịp với đương thời. — Tôi thiết tưởng về trí-huệ tinh-thần, thời nam nữ cũng như nhau. Bề ngoài biểu-hiện có khác chút đỉnh, là tại phong-tục và cách giáo-dục, chứ bản-tánh thời không có khác nhau. — Cứ xem hệ giáo-dục nam nữ cùng theo một trật-tự, một chương-trình, thời kết-quả thành công cũng như nhau. — Trí-khôn đàn-bà và tài-lực đàn-bà học-thức, không có kém gì trí-khôn đàn-ông và tài-lực đàn-ông học-thức chút nào. Bởi vậy, cứ theo ý tôi, nhất là về các điều phổ-thông, điều khái-luận, thời việc giáo-dục nam nữ nên theo một cách-thế, một trật-tự như nhau. — Còn về thực-hành các công-nghệ, thời theo phong-tục đương thời có phân biệt công-nghệ đàn-ông, công-nghệ đàn-bà; nhưng mà tôi tưởng về sau các công-nghệ của đàn-ông, đàn-bà có thể làm được cả. Xem gương như đời nay, chức-việc ngoại-giao là chức-việc khó lắm, thế mà cũng đã có nước cất đàn-bà làm chức công-sứ (ambassadeur) rồi.

Về sự sắp đặt việc học-vấn, thời trước hết nên học-vấn tập-hiệp các đại-cương về căn-khôn và nhơn vật, rồi mới cứu-khảo từng ngành, từng nhánh, thế rồi sau định chuyên môn về nghề nào thời sẽ nghiên-cứu tập-luyện về các qui-tắc và lễ-mục nghề ấy. Chớ mà mới khởi đầu chuyên môn ngay thời sau không biết cách xem xét tập-hiệp thành ra trí-huệ hẹp-hòi, tư-tướng ti-hạ, ý-kiến nhỏ-

nhẹn. Hiện đương thời ở thế-giới còn nhiều người cũ đời không khi nào có ý nghĩ khảo-cứu xem cái địa-cầu là cái gì và nó cử động đối với các tinh-tú khác ra thế nào. Như vậy thời có đời nào mà mở-mang tinh-thần trí-huệ cho rộng được, thành ra chỉ lo xiêu về những tình-dục ti-hạ mà thôi, không có ý-kiến gì cao thượng cả.

Kể đại-khái, người ta học-vấn là khảo-cứu trong ba thứ này: thiên, địa, nhơn. — Thiên là thiên-văn, khảo-cứu căn-khôn lục-hợp. Địa là địa-dự, địa-chất, khảo-cứu hình-thể địa-cầu là thế nào và ở địa-cầu có những vật chất gì. — Nhơn là hết cả nhơn-loại lịch-sử, sanh-nhai lẫn hóa, từ căn-nguyên ra thế nào.

Ba điều ấy nói tóm lại thời vẫn-lắt thề, chớ còn muốn nghiên-cứu cho tinh-tướng thời phải chia ra làm nhiều ngành, nhiều nhánh lắm, trí con người ta không tài gì học hết được. Nhưng mà nếu khảo-cứu cho biết đại-cương mà thôi, thời cũng có cách học vẫn tất được.

Tôi thiết tưởng trước hết hãy nên khảo-cứu rộng thế để tập-luyện trí-huệ cho quen suy xét quảng-dại, tư-tướng cao-thượng đã, rồi sau tùy-tài, tùy-thích, muốn học chuyên môn về ngành khoa học và công nghệ nào thời sẽ chuyên học về ngành đó.

Vấn đề thứ tư: Việc gì nên làm, việc gì là việc cần kíp.

Hỏi tôi rằng: việc gì nên làm? Thời tôi xin trả lời rằng: việc gì ích lợi cho cá-nhơn mà không hại xã-hội, và việc gì ích lợi cho cả xã-hội, thời là những việc nên làm cả. Trả lời vậy thời mình mong lắm. Nên nói tiếp thí dụ này: như các bà thành tâm tâm-tư làm cho tờ báo Phụ-Nữ này thật hay, để khai-tri chánh tâm cho các độc-giả, ấy đó là việc vừa ích lợi cho cá-nhơn, vừa ích lợi cho xã-hội nữa. Ích lợi cho cá-nhơn là tờ báo của các bà hay, nhiều người mua xem, thời các bà được lời nhiều; ích lợi cho xã-hội là tờ báo ấy phụ-lực giúp việc giáo-dục cho đồng bào.

Còn như hỏi rằng: việc gì là việc cần kíp, thời tôi xin trả lời rằng: việc cần kíp thì nhiều lắm; nhưng mà về bốn phận phụ-nữ thì việc cần kíp nhất cả là học cách-thức nuôi con theo phép vệ sanh đương thời, phổ-thông cái phép nấu ăn cùng các công việc hỗn phận phụ-nữ thường phải làm hằng ngày, tập-quen thu-sập trong nhà cho có thứ tự, nói tóm lại là các việc phụ-nữ phải làm để cho trong gia đình được thanh-vượng. Thế rồi phải học các điều kinh-tế thời nay, cả: Nông, công, thương.

Cái chương trình tôi phác ra trên này không phải là hoàn toàn tuyệt-điệu được, còn khiếm khuyết quá nhiều; nhưng mà tôi thiết tưởng thì hành được bấy nhiêu mỗi thời phải nhiều công phu lắm và phải có nhiều chú-bút giới-lâm mới thì hành được.

Thời trước khi đặt bút, xin dâng lời kính chúc Phụ-Nữ Tân Văn thiên niên trang-thạnh.

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

Rượu mạnh DEJEAN có bán khắp nơi



VĂN-HỌC VỚI NỮ-TÁNH

Phụ-Nữ Tân-Văn ký mới rồi, có bài đề là « Về Văn-học của Phụ-Nữ Việt-Nam », trong có nói rằng đàn-bà có nhiều cái tánh-chất thích-hiệp với Văn-học, như là trầm-tĩnh

nhân-nại và nhiều tình-cảm, rồi kết luận rằng nếu nhơn lấy những cái tánh-chất ấy mà chuyên theo nghề văn-học thì có lẽ dễ và mau thành-công hơn đàn-ông. Mấy lời ấy nghe ra tuy có vẻ mới lạ mà dường như ở trong cũng có chơn-lý ít nhiều. Tôi đọc đến đó thì làm cho tôi phải để ý suy nghĩ; kết quả lại, tôi viết ra bài này gọi là nghiên-cứu sơ qua văn-học với nữ-tánh là thế nào.

Tôi rất lấy làm lạ rằng xưa nay bất-kỷ nước nào cũng vậy, văn-học là phần đàn-ông, đàn-ông đứng vào trung-tâm của văn-học, thì làm sao trong văn-học, lại cứ hay nói đến chuyện đàn-bà. Càng là những áng văn-chương hay chừng ấy, thì lại càng nói tình về chuyện đàn-bà chừng bấy. Có lắm bậc văn-bào đời xưa lại ưa mượn câu chuyện đàn-bà để tỏ bày tâm-sự của mình. Nhiều nhà thi-nhơn đại-tài cũng hay mô-tả các tình-tiết cùng là thân-phận của Phụ-nữ. Sự đó há chẳng phải là một cái vấn-đề đáng cho ta nghiên-cứu hay sao? Hoặc-giả văn-học với nữ-tánh có quan-hệ với nhau làm sao đó mà xưa nay ta lững đi, không chú ý đến.

Thật vậy, văn-học với nữ-tánh chắc là có quan-hệ. Đây tôi xin chỉ ra một vài điều để chứng-rằng nữ-tánh hẳn đã choán hết mấy phần trong văn-học, rồi sẽ phỏng-định những điều quan-hệ của nó về sau.

Nói về văn-học nước Tàu thì kinh Thi là một bộ sách rất xưa, làm nguồn của văn-học nước ấy, mà một sách Quốc-phong đầu, phần nhiều nói về chuyện đàn-bà con gái. Lại ngay mấy bài đầu, như Cật-dâm, Quyên-nhĩ, bài thì nói về vợ lớn vợ bé, bài thì nói về vợ chồng chớ. Ngay bài thứ nhất là bài Quan-thơ, ba lần lặp đi lặp lại bốn chữ « Yêu-diệu Thực-nữ »

Văn-chương nước ta, ai cũng phải nhìn-nhận rằng truyện Kiều là một áng văn-chương kiệt-tác, thứ xuống thì đến những Cung- oán-ngâm-khúc văn vân, mà hai thứ ấy cũng đều nói về cảnh-ngộ và tâm-sự của hạng nữ-lưu. Vậy thì ta thử hỏi: Làm sao tác-giả của hai áng văn đó lại không phó-bày ngay cái bối-bao của mình ra, mà phải đi mượn chuyện của người khác-các?

Lạ cho đến nỗi Kinh-thánh của Cựu-thế-giáo là kinh-diễn của một tôn-giáo, chớ không phải hạng văn-chương, song le ở trong có một sách gọi là « Nhà ca của Salomon », toàn dùng lời con gái mà nói về ái-tình cả. Sách ấy cũng là sách rất xưa và là nguồn của văn-học Hi-bá-lai (Hébreux) đó!

Khuất-Nguyên là một bậc trung-thần, cũng là một tay văn-hào bên Tàu đời xưa. Sở-lữ là sách của ông ấy truyền lại và có danh trong văn-học-giới trải hai ngàn năm nay, mà ở trong nói những chuyện gì? Không chỉ lạ, cũng chỉ

là « mỹ-nhân với phương-thảo ». Nghĩa là ông ấy sánh mình tinh-sạch thơm-tho như các thứ cỏ thơm (phương-thảo), và vì trung mẫn nên như người đàn bà đẹp (mỹ-nhơn) bị chớng để? Chớ này cũng nên để một dấu hỏi: Ông Khuất-Nguyên cứ nói chuyện mình được không, sao lại phải đem người đàn bà đẹp để ví với mình?

Đến như Đỗ-Phủ, Lý-Bạch là tay thi-thánh, nay mở thi tập của mấy ông ra mà xem, thì thấy chẳng có mấy bài là chẳng nói đến cái tình nhi-nữ, nhất là của Lý-Bạch lại nói nhiều hơn.

Như bài « Giai-nhân » ông Đỗ-Phủ thuật chuyện một người đàn bà con nhà tử-lẽ, gặp hồi loạn và bị chớng bỏ, ở một mình trong nơi hiều-quạnh, để giữ lấy trinh-tiết. Động-thơ thật hay và tả tình tả cảnh rất là đúng. Có nhà giải-thơ nói rằng: Bài đó không phải nói chuyện thật, ông Đỗ chỉ mượn cái tình-cảnh của người khi-phụ để tỏ nỗi đau-đớn của kẻ bấy-tôi bị vua ruồng-rẫy mà thôi. Lời giải đó có lẽ lắm, ông Đỗ-Phủ chắc cũng có ý như ông Khuất-Nguyên hay là ông Nguyễn-Du ta, khi nói đến chuyện đàn bà vào trong văn-chương, tức là ký-thác.

Cũng như ông Bạch-cư-Dị, bài « Tỷ-bà-hành » mà có-dào ta thường hát tức là dịch nguyên-văn chữ Hán của ông ấy. Trong bài ấy ông ta kể lịch-sử của một người đàn bà bị chớng để rồi lại nhắc đến sự mình, cuối bài có câu rằng:

Lệ ai chan-chứa nhiều hơn?

Giang-châu Tư-mã được tràn áo xanh.

Thì thật rõ ra ông ấy ngụ ý rằng người đàn bà kia bị để chớng khác nào mình bị trích ra Giang-châu.

Nếu lấy cái ấy mà suy ra, nói rằng hết thấy văn-nhân khi nào nói đến đàn bà tức là có ngụ ý, có ký-thác, thì cũng không phải. Vì có nhiều bài nói về phụ-nữ mà ngầm cho kĩ ra thì chẳng thấy ngụ ý gì hết. Như hai bài « Trường-can-hành » của Lý-Bạch, dịch thử một bài ra như vậy:

« Hồi thiếp còn chưa chớm,
« Cầm hoa chơi dọc hè.
« Chàng đến, cỡi ngựa tre,
« Quanh giềng dõn trái me.
« Cùng ở xóm Trường can,
« Hai đứa làm bạn-bè.
« Mười bốn làm vợ chàng,
« Xấu hổ chẳng ra mặt.
« Cúi đầu nấp vào phen,
« Kêu mấy cũng nín bặt.
« Mười lăm mới hơi dạn,
« Cùng chàng chịu kham-khò.
« Những tưởng tác chữ đồng.
« Nào hay gây chiếc đùa!
« Mười sáu chàng đi xa,
« Cù-dường ấy là nơi;
« Tháng năm nắng khô chịu,
« Tiếng vượn hót trên trời.
« Dấu chàng đi ngày xưa,

- « Trước cửa sanh meo xanh.
- « Meo dày không thể quết.
- « Gió thu rụng lá cành,
- « Tháng tám bướm bướm bay,
- « Từng cặp bay vườn cỏ,
- « Thấy vậy thiệp đau lòng.
- « Mạ hồng già lại bỏ!
- « Mai một xuống Tam-ba,
- « Gởi thơ trước về nhà,
- « Thiếp sẽ đi đón chàng,
- « Chẳng hề nại đường xa.

Đó, coi như bài thơ đó thì chẳng qua tả cái tình li-biệt của một người thiếu-phụ mà thôi, nếu nói rằng có kỳ-thác thì chẳng biết cái ý kỳ-thác ở đâu. Tả cho đến những cái chơi đùa hồi còn chưa chớm, cái đáng điệu hay mắc-tịt hồi mới về làm dâu, thì thật là cố ý tả một người đơn bà, chứ không phải có kỳ-thác gì hết. Mà những bài như vậy cũng thường thấy trong các thi-tập của cổ-nhân, chứ nào có phải là ít đâu.

Vậy thì thử hỏi tại sao trong văn-học lại bị Nữ-tánh choán đi một phần to như vậy? Xin có mấy điều trả lời ư chừng như sau này vì chưa dám tự chắc là đã đúng.

1. Vì cái đẹp là cái cốt của văn-học, mà đàn bà là biểu hiện cho sự đẹp, cho nên trong văn-học hay tả về đàn bà, cũng như trong mỹ-thuật hay đắp hoặc vẽ hình mỹ-nhân.

2. Vì văn-học trọng đường tình-cảm, mà nói chuyện đàn bà thì khiến cho người ta dễ cảm, cho nên nói về đàn bà nhiều hơn.

Nếu vậy thì Nữ-tánh trở thành ra trung-tâm của văn-học hay sao? Nữ-lưu sau này sẽ trở nên người chủ-trương nền văn học hay sao? Biết đâu!

Nếu văn học mà quá lấy nữ-tánh làm trung-tâm thì đàn bà chủ trương lấy nền văn học là phải, mà như vậy thì văn học có lẽ lại lẩn bộ hơn trước. Bởi vì đàn ông mà nói chuyện đàn bà làm sao cho tình tế bằng đàn-bà nói lấy chuyện của mình? Giá có người cung-phí nào làm lấy bài « Cung-oán ngâm-khúc » thì chắc còn hay hơn bài của ông Ôn-như-hầu (?)! và có cô nào kể lấy chuyện mình hồi còn nhỏ, hồi làm dâu, hồi vắng chồng, thì lại càng tỉ mỉ và đậm thắm hơn bài « Trường-can-hành » của ông Lý-Bạch nữa.

PHAN-KHÔI

ĐÍNH CHÁNH

Phụ-nữ Tân-văn số 1, vì bài vở nhiều quá, nên chúng tôi sơ sót đến mấy chữ lỗi, chắc chư độc-gia cũng lượng cho.

Duy trong bài « Lời tâm huyết cùng chị em đồng-bào » nơi đoạn này có sai một chữ mất hết nghĩa: Còn vẽ các nhà chuyên môn thì nhờ các đại-gia giúp cho, xin đọc lại: Còn vẽ các khoa chuyên môn thì nhờ các đại-gia giúp cho: mục Pháp-Luật có một ông Luật-sư; mục y-sanh và y-khoa có ông Trần-vân-Dôn và ông Nguyễn-từ-Thức, mục Tiểu-thuyết có ông Hồ-biêu-Chánh, mục văn-học có ông Tú Phan-Khôi văn oán...

Mùi thơm ảnh-hưởng đến cơ-thể thế nào

Tùy theo mùi thơm và cũng tùy tánh-chất của từng người mà ảnh hưởng có khác nhau. Nhà soạn kịch Grétry nghe mùi hoa hồng (rose) mà mê người; bà quận-lước Lam-balle không thể ngủi hoa tím (violet). Trái lại còn biết bao người ưa thích! Vua Néron cho tưới dầu hoa-hương cùng khắp cung-diện. Vua Lu-y 14 thì xung-quanh toàn là hoa cam sực-nức mùi thơm (có lẽ là vì vua này thường hay cười vợ mà có thể chẳng...) Nhà ông Thủ-tướng Richeli-eu bao giờ cũng đầm đìa dầu thơm. Bà Hoàng-hậu Joséphine cũng thế; phòng rửa mặt của bà sực nức mùi hương-hoa! Vua Napoléon mỗi sáng đều tưới dầu cologne trước cả mình.

Bà Hoàng-hậu Alexandra ở nước Anh dùng một thứ dầu thơm làm bằng các thứ hoa, mùi làm mê mẩn lắm. Đã 100 năm rồi, thứ dầu ấy là dầu dùng trong hoàng-thất.

Mùi thơm nhiều khi có cái sức thần thông làm cho thần-thể phấn chấn, tinh thần vui-vẻ. Sách Thánh đã nói: «Mùi thơm làm vui lòng.» Ông Mahomet tổ đạo Hồi-hồi ưa dùng «mùi thơm» thế thì những cái mùi thơm tho thâm-pháp vào cơ thể, làm cho thần-kinh vui vẻ, sự cũng không lạ gì. Nhiều người ngửi nhầm một mùi thơm mà mê đi; có người lại phản-chấn kích-thích vì nhờ ngửi mùi quế, sen, nhàn v.v.

Song lạm-dụng quá thì cũng có hại như dầu, sô-mi, lạng trí, ăn không biết ngon. Vả lại ngửi quá mùi thơm, thì mũi phải lụt đi, không còn cái sức cảm-giác mạnh nữa.

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trời phàn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tắn lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một vỏ sành có hai ngăn; đây là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre

Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme



Crème Siamoise

VĂN-UYỄN

Bốn đức tốt của người con gái

Phận làm gái này lời giao-khuyến,
Lắng tai nghe cổ-truyện mới nên.
Hãy xem xưa những bức dầu hiền.
Kiếm từ đức: Dung, công, ngôn, hạnh:
Công là đủ mùi xôi thức bánh,
Nhiệm nhứt thay đường chỉ mũi kim.
Dung là nét mặt ngọc trang-nghiêm.
Không tha thướt không chiều là tả.
Ngôn là dạy trình, thưa, vâng dạ,
Hạnh là đường ngay, thảo, kính tin.
Xưa nay mấy kẻ dầu hiền,
Dung, công, ngôn, hạnh là tiên phạm-trần.

Gia-huân-ca của ông Nguyễn-Trái.

(Nguyễn-Trái là một bậc danh-thân ở đầu đời nhà Lê. Chính ngài đã giúp cho Lê Thái-tổ đuổi được quân Minh, mà khôi phục lại quyền độc-lập của nước nhà. Sau về hưu-tri, vì một chuyện oan tình, bị vua Lê Thái-tôn giết. Ngài có làm ra tập Gia-huân-ca để dạy con cháu trong nhà, văn-chương hay, lời lẽ thiết thực, còn lưu truyền đến ngày nay)

Khuyến đàn bà con gái

Thiện ác kia gương đã sẵn rồi,
Đừng cay nghiệt lắm, chị em ơi!
Nói năng phải nhớ câu hoà thuận,
Ăn ở nên theo lối bản hoài.
Những tiếng thị-phỉ cơn gió thoảng,

Một niềm chung thủy bóng trăng soi.
Ở hiện ắt hẳn trời không phụ,
Chẳng trước thì sau cũng có hồi.

Chấp-trung chọn-kinh

Ở đời

Đã trót sanh ra đừng còi đời,
Ở đời phải nghĩ hỡi ai ơi!
Sao cho đáng mặt trời chung-đức,
Mà khỏi hoài công đất dưỡng-nuôi.
Nếu muốn thì gan cùng tao-vật,
Phải liều dạn mặt với trần-ai.
Rồi ra hạnh-phước dành riêng đó,
Ấy chính trời kia vẫn thử người.

Vô-danh

Than nghèo

Chứa chán ru mà quấy mãi đây.
Nợ nần dan díu mấy năm nay.
Mang danh tài sắc cho nên nợ;
Quen thói phong-lưu hóa phải vay.
Quần-tử lúc cùng thêm thẹn mặt;
Anh-hùng khi gặp cũng khoanh tay.
Còn trời, còn đất, còn non nước.
Có lẽ ta đâu mãi thế này.

Nguyễn-công-Trứ

Bài hát « tát nước đêm »

(Lời chị biều em)

Ruộng ai, nước đã tràn đầy,
Ruộng nhà trông vẫn như ngày hôm qua!
Bây giờ đã hết canh ba,
Em về đi ngủ, đưa ta đồ gàu.
Đồ gàu là tát nước mau,
Mau cho có nước thì sau ta nhàn.
Kẻo nay nước hãy còn khan, (?)
Lòng lo vì nước gian-nan quão gì!

Trịnh-dinh-Ru

Đem trăng nhớ nhà

Văng vặc bóng gương Nga,
Càng nhìn càng xót xa.
Buồn trông trời đất khách,
Nhớ lại nước non nhà.
Ruột rối tơ vò khúc,
Sầu tủa lệ nhỏ sa!
Hỏi lòng này ai tỏ?
Than thở với trăng già.

Quốc-Hoa di-cảo

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.

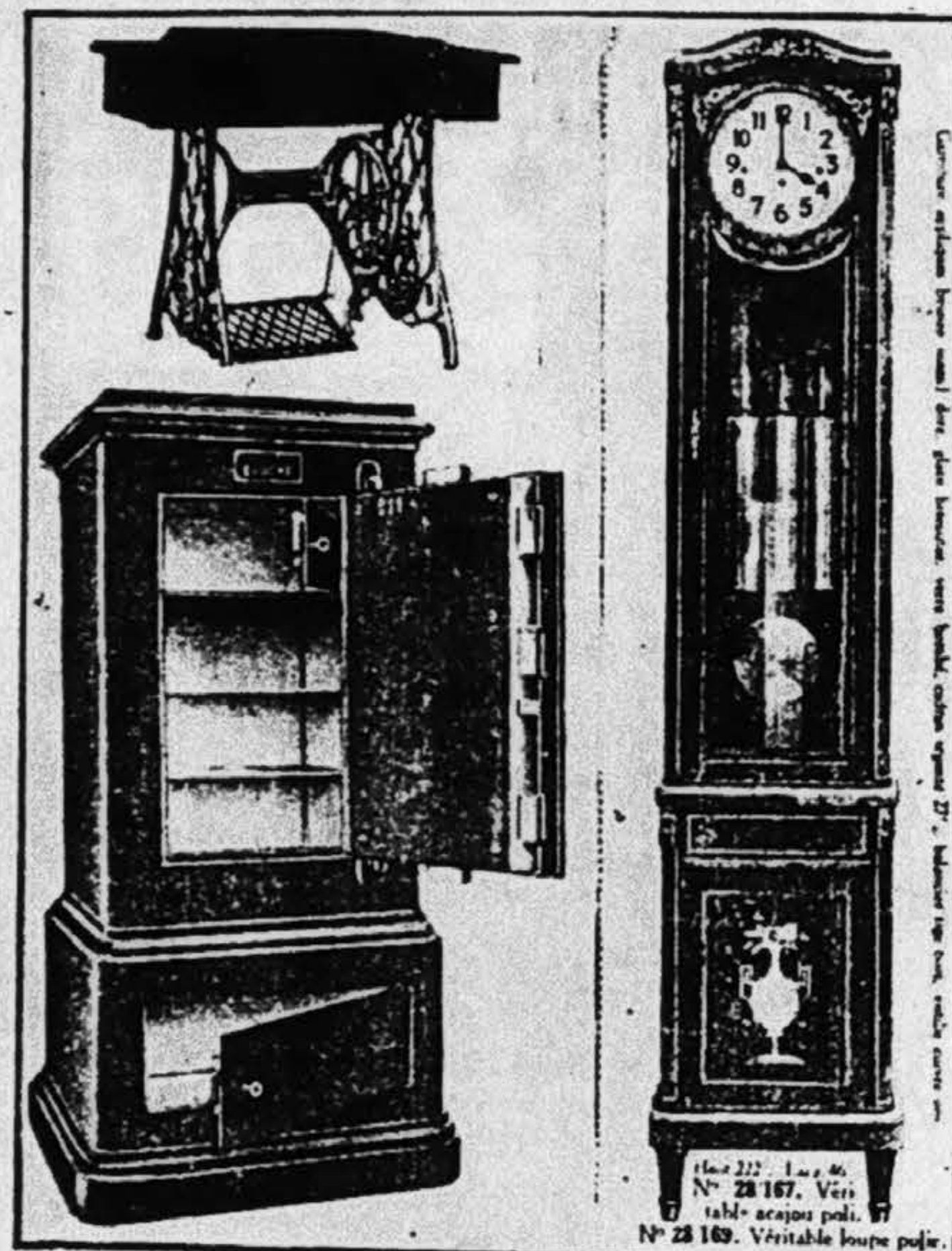
Phụ-nữ Tân-văn là tờ báo chung cho cả Quốc dân Nam-việt, anh em, chị em nên đọc, nên giúp.

Cuộc thi của Phụ-Nữ Tân-Văn tổ chức

Giải thưởng có gán một ngàn đồng bạc

Mấy giải thưởng

Các đề thi



Giải nhất

1 cái đồng hồ Carrillon Westminster bằng cây nứa, bé cao 2m22, giá..... 360\$

Giải nhì

1 cái tủ sắt hiệu Bauche bé cao 1m80 giá..... 265\$00

Giải ba

1 cái máy may giá..... 160\$00

1° Câu thai

Kêu dò chàng thầy dò đưa,
Càng chờ càng đợi càng trưa buổi dò.

Tên một vị thuốc

2° Toán đố

Tỷ Sửu là hai anh em, tệt đi mừng tuổi ông ngoại;
Khi về dọc đường, Tỷ bảo Sửu:

— Mấy cho tao sáu cắt bạc đựng tao bằng mấy.

S Sửu nói:

— Thôi, anh cho tôi sáu cắt đựng tôi có bằng hai,
của anh.

Hỏi vậy Tỷ và Sửu mỗi đứa có bao nhiêu tiền?

3° Sắp mấy chữ lộn xộn dưới đây
cho thành bốn câu tục ngữ Annam.

Rừng, vách, mạnh, yêu, mạch, cộ, đập, đen, nạt,
thật, thap, gỏi, dùng, thị, thị, xưng, chước, tại, sông
dùng, thêm, sức, cộ, gỏi.

Thế-lệ

Cuộc thi này để cho chư Độc-giả mua trọn năm Phụ-Nữ Tân-Văn và đã trả tiền rồi, thì mới được dự đáp mà thôi. Thơ đáp dùng niêm, và chỉ dân có hai su, ngoài bao phải đề rõ là « Dự cuộc thi ». Quý-vị nào chưa mua báo, muốn dự cuộc thi, xin mua mandat trả tiền báo, viết thư trả lời và đáp bài thi một lượt cũng được.

Kỳ hạn

Ái đáp trúng cả 3 đề, thì được thưởng giải nhất, 2 đề thì được thưởng giải nhì. Còn 1 đề thì thưởng giải ba.

Hạn đến ngày 31 Juin thì hết thầu bài đáp. Đến ngày 10 Juillet thì chấm và phát giải thưởng.

Lệ lãnh thưởng

Nếu có nhiều vị đáp trúng, thì bổn-báo sẽ bắt thăm, chỉ lấy đủ mấy giải-thưởng thôi. Người nào trúng thưởng, bổn báo sẽ gửi giải thưởng tới nơi, tiền tiền-phí chuyên chở, về phần người trúng thưởng phải chịu.

Nhà triết-học Đức là ông Goethe có nói một câu rất sâu-xa, xin dịch ra đây để các nhà văn-sĩ ta suy nghĩ:

Người có thiên-tài lớn-lao đến đâu mặc lòng, nếu chỉ lệ-cậy ở cái vốn học-thức của mình mà thôi, thì chẳng thể làm việc gì ích-lợi đáng. Sách vở trước-thuật của tôi, cái nào cũng nhờ có hàng ngàn kẻ, hàng ngàn vật khác nhau bảo-lấn-khôn gọi mới thành đáng; nào là nhà bác-học, kẻ dệt-nát, người hiền, kẻ ngu, trẻ con, ông già, đều đã hiệp-tác cùng tôi cả. Công việc của tôi chỉ là xếp-dặt lại tất cả những nguyên-liệu rút ở trong cõi Thật-Tại mà đem ra: Cả cái đó hiệp lại mà đội cái tên Goethe của tôi đó.

THẾ-GIỚI PHỤ-NỮ

MỘT VỊ NỮ-ANH-HÙNG CỦA NƯỚC PHÁP

BÀ JEANNE D'ARC

Nhơn dịp năm nay, nước Pháp làm lễ kỷ-niệm ngũ-bách châu-niên bà Jeanne d'Arc (đọc là Đan-Đa), và tới ngày 11 mai này, là ngày kỷ-niệm hằng năm của bà, mà người Pháp lấy làm lễ quốc-khánh, vậy thì lịch-sử của bà Trưng-vương nước Pháp đó ra sao, tướng chị em ta cũng nên biết. Bà Jeanne d'Arc cũng như bà Trưng-Trắc nước mình, đều là bực nữ-anh-hùng trong lịch-sử nhơn-loại vậy.

Muốn biết lịch-sử bà Jeanne d'Arc, trước hết bảy nên xét sơ tình-thế của Âu-châu và nước Pháp hồi đó.

Hồi đó là cuối đời Trung-cổ (moyen-âge, 305—1453), đầu thế-kỷ thứ 15, châu Âu có bọn quý-phái (la Noblesse) và bọn giáo-dõ (le Clergé) ngang tàng độc ác; bao nhiêu quyền-thế và huê-lợi, hai bọn ấy tóm thâu vào trong tay hết, bọn bình-dân chỉ làm tôi tớ cho họ, còn bị họ đè nén ngược-đãi một cách rất khổ sở, không biết sao mà nói cho cùng. Bọn quý-phái tham lam gian ác đã dành, mà bọn giáo-dõ cũng vậy, chỉ lợi-dụng lòng mê-tin của dân, để gây quyền-thế và mưu tư-lợi cho mình. Một cái chế-độ giả-man hơn hết, là họ bày đặt ra tòa-án tôn-giáo (Inquisition), để giết những kẻ trái với đạo của họ, mỗi năm chết có tới hàng muôn người, mà đều là chết oan cả. Còn bên quý-phái, thì các bực vương-công hay gây cuộc binh đao với nhau để tranh giành đất cát. Chỉ có dân-gian ở giữa là thảm-hại, chết vì binh-phái, chết vì binh-đạo, tình-cảnh khổ ải thật là đáng thương đáng khóc.

Âu-châu hồi ấy thật là rối loạn, mà riêng cái tình-bình nước Pháp, càng là khốn nạn hơn. Lúc bấy giờ nước Pháp bị quân Hồng-mao chiếm giữ hết, đến đời vua Pháp là Charles thứ bảy phải lui về giữ có một thành Orléans, mà cũng bị quân Hồng-mao phủ vây nguy cấp lắm. Trong khi nước Pháp hầu mất, không còn có chút hy-vọng khôi phục lại như xưa, thì có một người dân-bà lên ngựa tuổi gươm, duỗi được quân Hồng-mao, gây dựng lại cơ-đồ cho vua Charles thứ bảy, khiến cho nước Pháp hầu mất mà lại còn. Người ấy là bà Jeanne d'Arc vậy.

Bà Jeanne d'Arc sanh tại làng Domremy nước Pháp, năm 1412, vốn là con nhà làm ruộng. Thuở nhỏ không học hành gì, chỉ biết may vá và đi chăn trâu, cho nên người trong làng vẫn kêu là « con nhỏ chăn trâu ». Bà tin đạo Thiên-chúa lắm, đã phát-nguyện giữ đồng-trình trọn đời. Năm bà 17 tuổi, tức là đời quân Hồng-mao vây thành Orléans vậy. Bữa kia, bà nghe tiếng thanh thần ở trên không biểu bà đi giải vây cứu vua, và cứu cho nước Pháp. Bà từ chối rằng mình là con gái nhà quê, dốt nát yếu hèn, làm sao đương nổi những việc quốc-gia đại-kế như vậy, nhưng mà tiếng trên không biểu bà cứ đi, đã có thần thánh phò hộ.

Bà cùng người cận là Durand Lassart tới ra mắt ông Robert de Baudricourt, là đại-tướng của vua Charles thứ bảy, để xin đem binh cứu giá. Ông Robert de Baudricourt cười bà là con gái điên-khùng, bèn đuổi cả hai cậu cháu

đi. Sau quân Hồng-mao thắng trận luôn, tình-thế Pháp-hoàng càng là nguy cấp. Bà lại đến yết-kiến ông Baudricourt một lần nữa, xin đi cứu giá. Lần này, ông Baudricourt phải nghe, viết một phong thư, sai binh phò hộ bà tới thành Chinon, tiến-dần cùng vua Charles thứ bảy.



Mấy người cháu của bà Jeanne d'Arc

Tới nơi, bà cũng tự xưng là Jeanne trinh-nữ, vâng lệnh chúa Trời sai đi giải vây cho thành Orléans, hộ giá cho vua Charles lên ngôi Hoàng-đế ở thành Reims và đuổi quân Hồng-mao ra ngoài bờ cõi. Hồi đó, vua Charles còn nghi ngờ dự dự, nhưng bà đem nhiều chuyện chứng tỏ rằng ý trời sai khiến, thành ra vua Charles phải tin, bèn cho bà một con ngựa, một bộ áo giáp và năm ngàn binh ra trận. Bà xin vua cho người đi lấy thanh thần-kiểm dấu ở sao bên thờ trong giáo - đường Sainte Catherine de Fierbois, mà thanh thần đã mách biểu và ban cho bà thanh thần-kiểm kỳ để đi

giệp giặc. Vua sai người đi kiểm, quả nhiên có thanh thần-kiểm thiệt, vì vậy ai nấy đều tin là có chúa Trời phò hộ, nhờ đó mà lòng người bằng hai lạ thường.

Bà đem binh giao-chiến với quân Hồng-mao, thắng luôn mấy trận, quân Hồng-mao phải bỏ vây mà chạy, vậy là thành Orléans khôi-phục. Bà lại thừa thắng, xin vua đem binh khôi-phục được cả thành Reims. Vua Charles về thành Reims làm lễ đăng-quang, bà đứng cầm cờ dự lễ, thiệt là vinh-hạnh.

Tuy là bà có công-nghiệp anh-hùng với nước với vua như vậy, nhưng chẳng có ý nào tự kiêu. Bà thường nói: « Tôi chỉ cầu chúa cho mau mau đuổi được quân Hồng-mao ra ngoài bờ cõi, cho Pháp-hoàng thống-trị nước Pháp được thanh-bình, để cho tôi làm trọn việc Chúa sai tôi làm, rồi tôi trở về nhà chăn trâu như xưa, kéo cha mẹ anh chị tôi trông đợi tôi về làm. » Coi đó thì đủ rõ là bà chỉ có một mục-dịch cứu-quốc mà thôi, chứ không màng công danh phú quý gì hết. Vậy mà hồi đó, bà quan trọng trào đầu sanh lòng ganh ghét với bà. Ngay vua Charles là người đã chịu ơn cứu giá, thế mà tới nay cũng đem lòng đố-hy. Trước kia bà nói gì thì vua và quần-thần đều nghe theo, bây giờ nói gì thì ai cũng phản-đối.

ĐỒNG SU CHO HỌC-SANH

Phải, mỗi người chịu khó bớt ra một vài điều thuốc, mà mỗi tuần-lẽ bỏ ra một đồng su cho học-sanh, thì tính ra mỗi năm bỏ được 0 \$ 50, không có chi là nhiều.

Trong nước 20 triệu người chỉ cần lấy 1 triệu người bỏ đều như thế. Cũng không có chi là nhiều.

Vậy mà cứ tính đồ đồng mỗi nam thành ra một món tiền rất lớn, là 500 ngàn đồng bạc. Nếu tính mỗi người học-sanh sang Pháp học, mỗi năm hết 1500 \$ 00 thì trong số 500 ngàn đó, dư sức nuôi được ba trăm người học-sanh.

Chứng nào anh em chị em mình biết đem lòng sốt sắng lo cho quê hương, đồng-loại, và tiên-dô quốc-gia như thế, thì cái ngày cất đầu mở mặt với người ta mới gần, chứ không thì còn xa lắm.

Song, xin một đồng su là việc dễ, mà thâu đồng su ấy và gửi đi là việc rất khó, bởi nó khó ở cách tổ-chức, khó ở lòng tin-nhiệm nhiều lắm.

Nói ra mà biết bao giờ làm xong!

Bởi vậy, Phụ-Nữ Tân-Văn có một cách khác, tuy là hiệu quả có ít, nhưng mà thiệt hành được ngay. Kỳ sau chúng tôi sẽ bàn với anh em chị em đồng-chí.

Đồn bà làm phủ huyện

Chị em ta xưa nay, chỉ được cái về vang làm bà phủ bà huyện, chứ chưa có người đàn ông nào được về vang làm chổng bà phủ bà huyện. Nói vậy, nghĩa là xưa nay ta chưa có người đàn bà nào làm phủ huyện vậy.

Bên Tàu ngày nay, họ đã có đàn bà làm phủ huyện rồi. Theo cách chánh-trị mới ở bên Tàu bây giờ, người làm đầu trong một huyện, kêu là huyện-trưởng, chánh-phủ mở ra kỳ thi để lấy người làm. Cách mấy tháng nay, tỉnh Hà-bắc mở kỳ thi huyện-trưởng, có bốn người đàn bà ra dự thí.

Một cô tên là Quách Phụng-Minh được trúng. Các báo ở Bắc-binh và Thiên-tân khen ngợi dữ lắm.

Song có tin rằng cô Quách Phụng-Minh tay thí đậu huyện-trưởng mặc lòng, nhưng không ra làm quan, là vị người chổng không chịu. Người chổng ở xa viết thư về can ngăn, trong có câu rằng: « Nếu mà chẳng chịu nghe lời, thì vợ chổng ta đừng gặp mặt nhau nữa. »

Bởi vậy Quách Phụng-Minh phải nặng bèn tính-ái mà bỏ đường công-danh.

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàn
và tỉnh khiết

PHỤ-NỮ VỆ-SANH

Lời khuyên trong
lúc sanh sản...

Nói cho trùng ngày giờ sanh cũng biết trước con trai hay là con gái, thì tôi không dám chắc vì sự đó hay sai lắm. Song khi

nào thai sục xuống, bụng coi nhỏ hơn, chừng tám tháng rưỡi thì thai hay sụt, còn con rạ thì chậm hơn, lúc chín tháng. Gân sanh, người dớn - bà hay âm ý trong mình, đau lưng, đau hai bên bắp vế, hay mất tiêu, mất đi sống, đi ra một chực rồi lại mất đi nữa. Bụng đau nhều, gò trướng lên rồi hết, có khi ra bọt dạ hồng hồng nơi của mình. Chuyển bụng, con so thì lâu có một ngày hai ngày ba bốn ngày không chừng, có người mau có người lâu; còn con rạ thì mau hơn, một ngày, vài giờ, có khi mau hơn nữa.

Lúc mới khởi sự âm ý, người dớn-bà phải lo trước. — Ở Thành-phố ta xin khuyên cho mấy người không có chỗ ở nhà, rộng rãi mát mẻ, đi ngay vô nhà sanh của nhà nước mà nằm. — Nhà sanh của nhà nước rộng rãi, có đủ thuốc men và có sẵn quan thầy săn sóc, như có cái chi trặc trở cũng là dễ, đã phương tiện mà lại ít hao tốn. Người nào sanh ở nhà phải lo chỗ ăn nằm sạch sẽ, tắm rửa trước vì tới lúc sanh rồi 10 hoặc 15 ngày mới được tắm rửa. Như có quan thầy cùng mẹ hứa sanh cho thì người ta liệu lo hết cho mình.

Còn như ở trong đồng trong vườn xa xui, còn mẹ xưa, ta khuyên phải lo có cặp kéo, chỉ tơ xe làm tư. — Kéo và chỉ bỏ vô siêu mà nấu một giờ, râu rồi để trong siêu, — lúc sanh đưa nhỏ ra người làm mẹ phải rửa tay cho sạch, lấy « teinture d'iode » pha với một chén rượu trắng mà rửa tay; con nít sờ ra phải lấy một miếng vải trắng mới đã giặt sạch rồi bỏ vô siêu nấu cho sôi rồi để nguội lại, mà móc nhốt trong miệng nó; lấy « collyre au nitrate d'argent » nhỏ trong con mắt nó, như không có collyre thì lấy nước trái chanh nặn trong con mắt nó. Con nít mới sanh ra chẳng nên cắt nhau liền, chờ chừng năm bảy phúc, rồi lấy chỉ nấu cột cái rùng, từ bụng ra được chừng bốn ngón tay, cột cho thật chặt, phải cột một nược nữa xa hơn một chút, rồi lấy kéo nấu sẵn mà cắt rùng, trong giữa hai nược chỉ mình mới cột. — Ta khuyên cột một nược thứ nhì là phòng hờ, còn trong bụng một đứa nữa, như có một đứa nữa mà không cột nược giây thứ nhì thì nó sẽ mất máu mà khốn khổ cho nó. Đứa nhỏ ra rồi, chừng một lát, 15 hay là 30 phúc, nhau mới ra, phải coi nó ra đủ không, như nó chưa ra phải chờ, chẳng nên nằm nơi cuốn rùng mà kéo vì nó hay bẻ và sót lại. Nhau ra, hay có huyết ra, như huyết ra nhiều người dớn bà mệt, xanh mặt, tái tay, đồ mỗi hồi, phải bơm nước cho nóng, nước phải nấu trước cho thật sôi, phải chạy rước quan thầy và trong lúc rước và chờ quan thầy thì cho

người bình uống một chực nước trà nóng có đường và một chực quế. Rượu champagne, rượu trắng cũng được. uống cho ấm mình và cho máu chạy ít mệt, bằng người dớn bà không xanh mặt, mệt ít, huyết ra ít, ta khuyên để tự nhiên, đừng bơm chi hết. Có nhiều bà mẹ hay thò tay vô cửa mình người dớn bà, nói lấy huyết cục ra; chẳng nên làm vậy, vì nhiều khi tay rửa không sạch, không khử độc cho được kỹ càng, nên huyết hay bởi và hay đau tử cung. Trong khi chuyển bụng, chẳng nên rờ rẫm trong mình người dớn bà, coi một hai lần cho sạch sẽ và phải biết chờ, tự nhiên sanh ra, sanh rồi bình yên, chẳng cần gì bơm rửa trong cửa mình, để tự nhiên thông thả, huyết lại rải nó ra, chừng chín mười bữa thì hết, như có đờ khó chịu mỗi bữa lấy bốn gòn nhúng nước chín ấm ấm mà chuối rửa ở ngoài và hai bên háng. Phải biết lúc mới sanh rồi, nhàu ra rồi, như bụng có gò một cục lớn cứng, nghĩa là cái tử cung nó gò lên, vậy là tốt, vì tử cung gò cứng không sợ huyết ra nhiều, mấy bữa người dớn bà hay đau bụng vì tử cung nó gò cứng làm máu cục phải ra, tử cung chừng 10, 12 ngày thì rờ không bấp dừng đi sớm trước 10, 12 bữa, đi sớm sau hay bị tử cung nằm sai và không chính nơi chỗ nó như trước. Thường thường dớn-bà nằm bấp không đau ốm chi cả. — Chừng ba bữa lúc vú căng có khi hơi nóng ít, ít chừng một ngày thì hết. — Như sanh rồi đôi ba bữa nóng rung, bực bội trong mình, đau bụng, cũng bữa mà huyết hời thì liền phải rước quan thầy, như ở xa phải chờ lại nhà thương, như là lúc sanh không được sạch sẽ, kỹ lưỡng đừng để lâu ngày bệnh thêm nhiều khó trị hay là hết phương trị được nữa. — Đờn-bà sanh rồi, như không bình chi khác, ăn uống như thường. — Ta xin can dặn và khuyên trong lúc nằm bấp đừng ăn cơm gạo nhà máy vì người mới đẻ còn yếu đuối hay mang bệnh bại té thấp, như là mấy người nằm chỗ nực nộ, nằm than, ăn cơm với muối tiêu hay là cá kho tiêu. — Ăn như vậy vô ích mà lại làm cho người dớn-bà, ốm yếu thêm, nên hay mang bệnh « béri-béri ». — Phải ăn cơm gạo đã, như không có gạo này thì ăn bánh mì, búng tày, búng các chú, ăn đồ tươi như khoai tắn, hột gà tươi, thịt bò, thịt heo, thịt gà, cá tươi, chiên, kho, hầm hấp. Xin đừng nghe lời theo mấy người hay nói: « Vậy xưa nay người ta ăn cái chi, ông bà mình làm sao. » Ta xin trả lời, hồi trước ít có gạo máy; chờ bây giờ dưới đồng có nhiều nhà máy xay gạo lắm, nói tóm lại người nào cái vệ sanh đang thời, thì chẳng nên đeo hột xoàn, mặc áo lụa, quần lãnh trắng, và chẳng xứng đáng ngồi xe hơi.

Y-khoa Tấn-sĩ TRẦN-VĂN-ĐƠN

Kỳ tới sẽ chỉ dạy cách nuôi con nít mới sanh.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Bà khuyên Pháp-hoàng nên thừa thắng đem binh về khôi-phục thành Paris, vì bấy giờ lòng người đã băng hái và quân Hồng-mao đã kinh tâm táng đóm lắm rồi, chắc không dám chống cự nữa. Pháp-hoàng còn dự dự, sau bà lấy lễ thành thân mách bảo, và cam-đoan rằng mình thâu phục được thành Paris, thì vua Charles mới cho đi, nhưng chỉ cấp cho có ít quân.

Bà đem số quân ít về đánh thành Paris bị thua, mà vua Charles cũng không sai binh đi cứu-viện, lại còn hạ chỉ bắt bà phải rút binh về. Song bà còn thâu thập binh tàn, cùng quân giặc giao-chiến một trận nữa, vì thế cùng sức kiệt, bị tướng giặc là Jean de Luxembourg bắt được. Người Hồng-mao bỏ ra một muôn đồng tiền vàng mà mua bà về làm tội. Họ thám thù bà lắm, bèn giao cho tòa án tôn-giáo hiệp các giáo-sĩ người Pháp, do linh-mục Cau-chon đứng đầu, buộc bà vào tội tà-thuyết vu dân, giả danh Chúa, rồi đem bà để lên đồng củi mà đốt chết. Năm ấy là năm 1431.

Kể từ khi bà cầm binh đi đánh giặc là năm 1429, hồi đó bà mới có 17 tuổi, cho tới khi bị chết thiêu là năm 1431, bà mới 19 tuổi mà thôi. Một đời ngắn ngủi có chừng ấy năm mà sự-nghiệp anh-hùng lưu lại vạn thế, đáng kính thay!

Trong khi bà bị bắt bị giam, rồi bị xử tử, mà vua Charles không hề lo kiếm phương thế chi cứu bà hết. Người ta trách vua Charles là phương bội nghĩa vong ân, thiệt rất là phải. Sau mười chín năm, vua Charles mới ăn năn, phá hủy cái án của bà đi, và truy-diếu bà là một người có công to với nhà nước. Xưa kia các giáo-sĩ buộc bà vào tội giả danh Chúa, tà-thuyết mê dân, thì ngày nay cũng đã tôn bà là bà thánh rồi.

Thưa ôi! Quốc-gia đa nạn, mà nhi-nữ anh-hùng, bà Jeanne d'Arc thiệt một cái gương soi chung cho bạn gái về muôn ngàn đời vậy.

BĂNG-TÁM nữ-sĩ

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt
hiệu NITIDOL GONIN

để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mình. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng sà-bong, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Hướng D'ormay số 84 - 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-đẳng bào chế-sĩ.
Cụ-y-sanh tại Đường-duyên Paris.

Việc Kinh-Tế

Xen đến cái đầu bài này, trong bạn đọc - giả tất có người cho là buồn. Thời buổi bây giờ, dân ta ưa nói về chánh-trị, người làm báo thường bàn về quốc-sự, mà nay chúng tôi lại dở câu chuyện Kinh-tế ra làm chi?

Mà tại sao chuyện Kinh-tế lại là chuyện buồn? chuyện Kinh-tế là gì?

Phạm những hiện-tượng thuộc về sự xuất-sản, sự chia chát và sự tiêu-tho các nguồn tài lợi trong một xứ đều gọi là chuyện Kinh-tế. Nói cho thật dễ hiểu, thì Kinh-tế đối với một nước, tức là phép lễ-gia ở trong một nhà. Kinh-tế là cách cai-quản cái nhà chung, là nước vậy.

Kinh-tế quan-hệ như vậy, thì sao lại buồn? Không có Kinh-tế, nước có thể sống hay sao? Kinh-tế chẳng là rộng lớn hơn chánh-trị mười phần hay sao?

Mai chiều cứ đòi mãi lợi-quyền về chánh-trị; nhảy nhót luôn trên đài múa để tranh đua ngôi-thứ có thể làm cho nước sống đặng không?

Lầm lầm rồi! Dân với Nước mà sống đặng, lớn đặng là nhờ vật-sản, là nhờ thương-mại, chứ không phải nhờ mấy cái ghế ngồi ở trong nghị-bộ! Sự chánh-trị, cuộc hành-dộng của nhà quốc-sự chỉ có một cái mục-dịch này là chánh-dáng: là mưu-toan cho nhà Kinh-tế đặng thông thả mà làm cho nước giàu dân mạnh. Thế thì số dĩ có chánh-trị là vì trước đã có kinh-tế; chánh-trị là ngọn, mà kinh-tế là gốc vậy.

Bởi việc kinh-tế quan-hệ như thế, cho nên Phụ Nữ Tân-Văn phải chú trọng lắm. Cơ-quan này chuyên trọng về Nữ-lưu; mà nước mạnh hay yếu, giàu hay nghèo, tất có ảnh-hưởng cho cả nam nữ quốc-dân; vậy thì việc kinh-tế là việc chung của chị em anh em cả nước.

Lạ thay! Chừng mười mười lăm năm nay, ít thấy có bài báo nào nói về kinh-tế. Việc chánh-trị là việc hết thấy mọi người lưu-tâm; còn câu chuyện phú quốc lợi dân là câu chuyện kinh-tế, không ai lấy làm quan-hệ! Từ năm 1919 về trước, báo ta đương vào hồi phối-thai, mà sớm chiều đã biết kêu hú, rú nhau lo cho Nông, Công, Thương đều tấn-bộ; bởi vậy mới có cái đề *Thoát-ly ách kinh-tế*, mà bọn Hoa-Kiều đã chịu thất thế đôi phần. Từ đó về sau lý-tưởng chánh-trị làm mê lòng người quá; báo-chương tạp-chí ở nước ta thỉnh thoảng có cái tục rất hay là chăm nom về vấn đề kinh-tế, mà cứ hô hào về chánh-trị. Hồi nhà quốc-sự đứng ở chỗ diễn-đàng rất tự-đắc kia! Ngai bầy doái lại sau lưng mà coi dân nghèo nước yếu, nghề nghiệp ở trong tay người ngoại-quốc hết 8, 9 phần trong 10 phần, thì Ngai lấy cái gì làm sức mạnh để làm hậu-thuần cho Ngai?

Nói đúng ra, thì nhà làm báo ở nước ta đương cái thời kỳ dân vừa lập độc báo, mà nhảy một nhảy rất xa, bằng không mà nói rằng chuyện chánh-trị... ở khoản giữa nghe như có thiếu thốn sự gì lắm! Sự khuyết-diểm đó tức là kinh-tế vậy. —

(Còn nữa)

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

GIA CHÁNH

Cá kho

(Tiếp theo)

Cá kho thơm măng

Cá lóc hay cá bông làm sạch rồi khứa dày mỏng tùy ý. Thơm lột cho hết mắt, xắt nhỏ bằng tay cái hay vườn con cò cũng được. Măng (1) lột rồi hay còn sống cũng xắt một khổ như thơm. Sắp thơm và măng dưới nồi, trên sắp cá, (nếu thêm thịt heo thì càng ngon).

Đổ vô vài trái ớt sừng hoặc ớt bị, chế nước mắm vô cho khóa mặt cá, đổ vô 2 muỗng nước màu, 3 tép hành lá xắt nhỏ.

Chụm lửa kho cho thơm, chầm vô 2 vá nước sôi rồi để lửa riu riu cho thật lại thì vừa ăn.

Cá kho mặn

Cá chẻm, cá chấy, cá chét, cá phèn, hay là các thứ cá trắng, muốn kho mặn phải bắc nước cho sôi, rồi ném nước mắm cho vừa mặn mặn, muốn để ớt hay tiêu vô thì tùy ý, song ớt thì ngon hơn; đoạn sẽ thả cá vô kho, cho chín (lúc thả cá phải coi nước cho thiệt sôi) hớt bọt cho sạch và lúc cá chín nên nêm lại cho vừa ăn.

Cá nấu ngót

Kho mặn khác, nấu ngót khác, cũng mấy thứ cá trên đó mà muốn nấu ngót thì phải bắt nửa nồi nước nêm 1 vá nước mắm, hành lá cắt khúc với củ hành chung với ớt để vô nồi nấu cho sôi. Cá làm rồi khứa dài vắn tùy ý, thả vô nước sôi đó. Trước khi thả cá vô phải nêm coi nước đó cho vừa ăn, như măng hay lại thì phải thêm nước sôi hoặc thêm nước mắm, có thêm thì phải để cho sôi lại rồi sẽ để cá vô nấu cho đến cá chín.

Thứ cá này phải liệu cho khi cá chín thì vừa dùng bữa ăn cho sôi dẻo, nếu để mất hơi hoặc để nguội rồi hâm đi hâm lại thì không ngon.

(Còn nữa)

Giao-thị NGỌC-MÓN

Măng tre hoặc măng lăm vồng thì càng ngon



Các thứ bệnh Nóng lạnh, Rét rừng.
(Le Paludisme)

Những bệnh này rất thường có ở xứ ta, nhất là về các miền rừng rẫy, khí hậu, phong thổ không được lành.

Người đã mắc phải thì xanh xao mất máu, ốm o, gầy mòn, muốn chữa cho được khỏi hẳn, thiệt là một sự khó quá.

Vậy cần phải giữ mình cho cẩn thận lắm:

1-) Hết sức cẩn thận, đừng để cho muỗi cắn.

2-) Phải ăn ở theo phép vệ-sanh luôn luôn.

Ái rồi đã mắc phải các thứ bệnh « nóng lạnh » hay là « rét rừng » này rồi thì đừng nên uống thuốc bậy bạ mà tốn tiền chỉ nên đến tiệm *Thăng-Long* số 29, đường *Sabourain* mà mua thuốc.

Tiệm này có thứ thuốc chuyên trị các bệnh « nóng lạnh » và « rét rừng » hay lắm. Thuốc gia-truyền ở ngoài Bắc đã 3 đời, trăm người uống khỏi cả trăm, mà ít ai phải tốn tiền một đồng bạc.

Gán đây trong nước có những việc này

Phạm-văn-Kim là người cầm súng sáu vào giữ tòa ban quan thẩm-án Nadaillat không trúng, thì hiện nay còn bị giam và để cho quan thẩm-án lấy khẩu cung.

Trong khi tra-vấn, Phạm-văn-Kim trả lời một cách kháng khái lắm. Nói rằng: « Tôi quyết hy-sanh cái đời của tôi. Khi tôi đã định làm việc gì, là tôi làm tới nơi. Tôi chẳng sợ gì mấy chêm đầu. » Tòa còn đương tra xét coi Phạm-văn-Kim làm việc đó, là có một mình hay có đồng-dang.

Vụ Bazin ngoài Hanoi cũng còn lòng dòng đó. Hai người can-phạm là Nguyễn-tấn-Long và Léon Sanh có làm đơn xin tòa cho tại-ngoại hậu-tra, nhưng tòa bác đi không cho. Nghe như quan thẩm-án đã tra xét gần xong, sẽ đệ hồ-sơ lên quan chương-lý để đem ra tòa xử. Còn hội Việt-nam Quốc-dầu-dâng, thì mới rồi lại có mấy người nữa bị bắt.

Huân đi huân lại mấy lần, tới ngày 30 Avril mới rồi, thì số của hội Đức-Tri Thê Dục (S. A. M. I. P. I. C.) đã xỏ.

Người trúng số 60 độc-đất là một cô dâm lai tên là Prunier ở Saigon.

Mấy ông tở-chức ra cuộc xổ số này là để lấy tiền giúp vào việc dựng nhà Đông-Pháp Lưu-học-xá ở bên Paris. Việc đó là việc có ích, vậy mà từ ngày ấy đến nay, có một cái luồng sóng dư-luận không hoan-nghinh mấy. Nghĩ lại cũng kỳ thiệt: Có ghét cá-nhơn của ai thì ghét, sao lại bắt phục luôn đến việc phải của người ta!

Ngày 5 mai mới rồi, là kỳ tuyển-cử Hội-dồng thành-phố. Phe người Tây có hai số ra ứng cử, phe người mình cũng có hai số cạnh-tranh nhau dữ-dội lắm.

Cứ tới kỳ tuyển-cử là công-chúng lại bị « nhồi sọ » một mớ; người nào, đảng nào ra ứng cử cũng là nói việc công ích công-lợi hết thấy. Có bắt tay vào làm mới biết thợ khéo hay vụng, chứ lúc đi lãnh việc, ai lại chẳng nói là mình hay.

Trong kỳ tuyển-cử này có chỗ thương-tâm hơn hết, là người mình chỉ được cử có 6 người ra Hội-dồng thành-phố mà có hai số ra tranh-cử, chia rẽ và công-kịch nhau. Rồi vào giữa hội-dồng mà không biết đồng tâm, lại cũng chia rẽ nhau như vậy, thì sẽ bị người ta lợi dụng thôi.

Kết-quả cuộc bầu-cử vừa rồi, thì không ai được trúng-cử, vì không ai được tới 988 lá thăm là đa số. Vậy tới chùa-nhựt tới đây, lại phải bầu lại.

Còn phía bên người Tây, cũng chỉ mới có MM. Ardin và De Lachevrotière được trúng-cử mà thôi.

Nước ta bây giờ cũng có nước suối như là nước suối Vichy và Vittel rồi.

Người ta có tìm ra được một cái suối ở cách Saigon 270 cây số, theo đường xe lửa từ đây đi Nha-trang, từ ga Vĩnh-hảo lên đó có 5 cây số. Suối nước này kiếm ra được từ năm 1910, chánh-phủ sai phòng-thí-nghiệm phân-chất ra, thì nước suối ấy có chất tốt như nước suối Vichy vậy.

Song từ năm ấy đến nay, chánh-phủ còn trao cho các nhà chuyên-môn thử đi thử lại hoài, bây giờ mới công-nhận suối nước ấy là suối nước quý.

Năm ngoài đã có một công-ty người Pháp lập ra, đặt máy

để lấy nước suối ấy đóng thành chai, sẽ đem bán trong nước và cả phương Đông này.

Coi đó thì nguồn lợi của ta, có thiếu thứ gì đâu! Sao có cái suối ấy, mà từ bao giờ tới giờ, người mình không biết, có phải là chỉ tại mình còn thiếu nhơn-tài hay không?

Ngày thứ bảy và chúa nhựt mới rồi, có người Trung-loa là Khoo-Hoo-Hye, vô địch về nghề đánh banh vợt ở Tinh-châu, qua đây đánh với vô địch của ta là Chim. Cách mấy tháng nay, Chim có qua bên Singapour đánh với Hoo-Hye bị thua, nay hội Thê-thảo ta mời Hoo-Hye qua Saigon cho Chim đánh phục thù.

Ngày thứ bảy đánh đôi: Chim-Giáo đánh với Hoo-Hye-Antoni, thì Chim-Giáo ăn 7-5 và 7-3.

Ngày chúa nhựt Chim đánh chiếc với Hoo-Hye thì Chim thua 6-4 và 6-3.

Bữa thứ sáu tuần rồi, tòa Đại-hình Saigon đã xét vụ thầy thông giấy-thếp ở Côn-nôn là Nguyễn-văn-Thỉnh, lấy 7000 đồng tiền kết chun vô một cái rương, cho người khiến xuống tàu Roume, trốn về Saigon. Nhưng bị lính sở thương-chánh bắt được. Việc đó xảy ra từ ngày 13 Decembre năm ngoái. Mấy tờ báo tây khá-ố, hồi đó cũng ó lên, cho là hội kín, là việc chánh-trị té ra là nói bậy hết.

Tòa kêu án Nguyễn-văn-Thỉnh bảy năm tù.

Kỳ tuyển-cử Hội-dồng Thành-phố Hanoi có ba số, là số ông Nguyễn-văn-Vinh, chủ báo *Trung-Bắc Tân-Văn* và số ông Trịnh-xuân-Nghĩa, buôn bán và ông Trần, Viết-Soạn Kỳ này, ông Phạm-Quỳnh thôi không ra ứng cử nữa. Cũng như ở Saigon ta năm nay, ông Nguyễn-phan-Long không ra ứng cử.



C. J. BONNET

Hiệu này đã nổi danh
xưa nay, mua hàng lựa
hiệu này thì được chắc
ràng đó mình mua là tốt
nhứt.

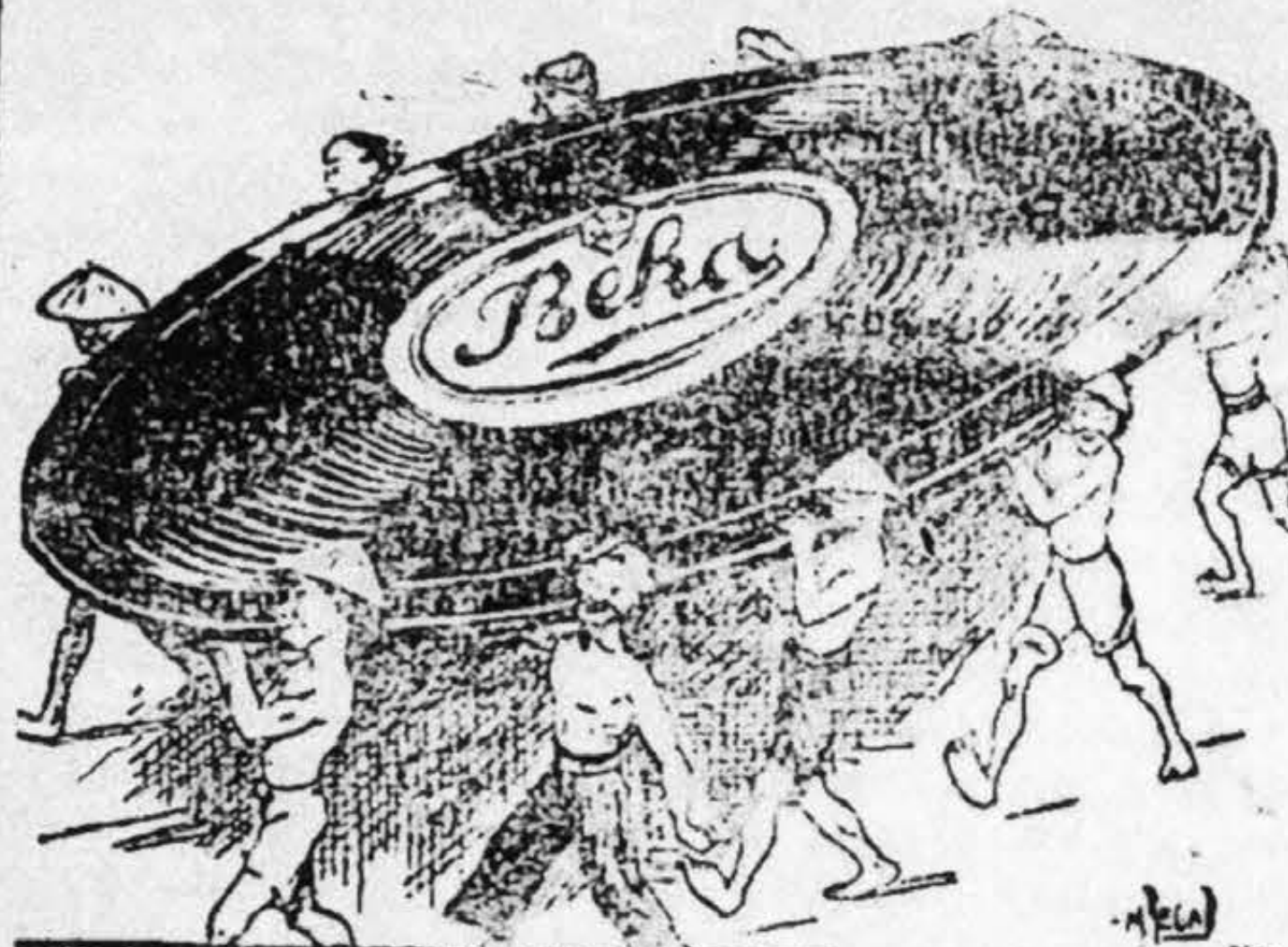


Rượu Thuộc
rất bỏ là:

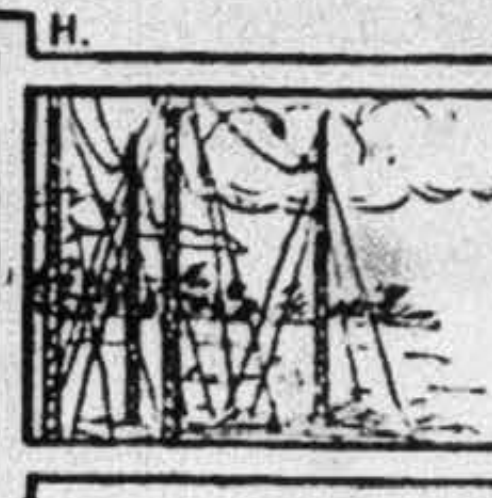
“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các cô! QUINA GENTIANE mùi nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng ưa uống; mà nhứt là ở xứ nóng nực như xứ ta thì nên dùng lắm, có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Quý bà quý cô muốn cho mây đứa con cưng của mình đang vui vẻ cười giòn luôn luôn, thì hãy mua máy hát và đĩa BEKA hát cho mây trẻ nó nghe, thì tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là cứng nền.



Chớ quên Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon và có bán tại mây tiệm bán đĩa.



NÓI CHUYỆN THẾ GIỚI

(THƠ CHO BẠN)



Chị Huỳnh-Lan

Trong thơ trước, em có hứa chị đề đến thơ này thì em nói cùng chị về vấn đề thuộc phiến ở Đông-Pháp, mà Liên-quốc-hội đã trách nước Pháp, sao không giảm bớt chút nào. Thưa chị, vấn đề ấy lời thôi lắm, mà nói ra cũng khó là vì bực dấy sự động cũ rưng. Thôi, chị hãy buồn cho em, để xem xét và cân nhắc cho kỹ-lưỡng lại một chút rồi sẽ nói.

Bây giờ đây em muốn viết thơ nói cho chị biết sơ một chuyện khiến cho cả hai châu Âu Mỹ đương hiệp nhau để bàn, là chuyện đòi nợ nước Đức. Nó là một vấn đề, vừa có chánh-trị, vừa có tài-chánh hiệp lại với nhau, cho nên lời thôi lắm.

Chị cũng đã biết rằng sau năm 1919, nước Đức bị thua, phải chịu bồi-thường lại quân-phi cho các nước đồng-minh hồi đó, mỗi nước là bao nhiêu, cộng lại có lẽ tới mấy trăm ngàn triệu. Song từ hồi ấy tới nay, nước Đức cũng dễ lòng dòn không trả cho trôi chảy. Họ chỉ than nghèo, nhưng kỳ thiệt là họ không có cái thành-lâm muốn trả.

Huê-ký tuy không dự chỉ vào khoản nợ đó, thế mà quan-hệ tới Huê-ký nhiều lắm. Vì hồi chiến-tranh, các nước ở Âu-châu như Anh, Pháp, Ý, Bỉ v.v... đều có vay tiền của Huê-ký về để chi tiêu vào việc chinh-chiến. Nay Huê-ký đòi, thì các nước kia nói: « Ông hãy khoan cho chúng tôi để cho chúng tôi đòi được món bồi-thường của Đức, rồi sẽ xin trả ông từ từ. » Mà Đức không chịu nạp khoản bồi-thường cho đồng-minh, đồng-minh không trả nợ cho Huê-ký. Đó là một lẽ khiến cho Huê-ký phải can-thiệp vào việc đòi bồi-khoản của Đức vậy.

Năm xưa, chánh là người Huê-ký đã sang tận nước Đức xem xét cái nội-tình kinh-tế của Đức ra làm sao, coi có sức trả nợ được không. Rồi lập ra cái chương-trình kêu là « chương-trình Dawes », nghĩa là cái chương-trình của một nhà tài-chánh Huê-ký tên là Dawes lập ra. Song mấy ông Đức cũng vẫn dễ lòng dòn, có trả ít nhiều nhưng không vừa ý các nước đồng-minh và cũng không chiếu theo điều-uớc gì hết.

Các nước đồng-minh thiếu nợ Huê-ký thì bị Huê-ký đòi; còn đòi nợ Đức thì Đức không trả; tình hình bối rối, chẳng biết làm sao, cho nên mỗi nước lại cứ mấy tay rành về nghề tính tiền đếm bạc, tụ họp lại ở Paris để thu xếp việc đó. Nước Đức cũng cử người đến dự. Hội-nghị ấy hội ở Paris đã trôi tháng nay rồi, kêu là « Hội-nghị các nhà thiên-tiên-tod » (Conférence des Experts), để quyết-định về việc bồi-khoản. Đại khái cái mục-dịch của hội-nghị này, là đổi những bồi-khoản ra thành quốc-trái, để cho nước Đức trả cho dễ dàng hơn, kéo dề là bồi-khoản, thì việc thương-mại và công-nghệ của nước Đức có bị thiệt

hại vào trong đó. Họ lại bàn nhau lập ra một nhà ngân-hàng kêu là « Quốc-tế thiên-tiên-trái ngân-hàng » (Banque de Paiements internationaux) là cốt để thanh phát những khoản nợ đó.

Kể như vậy, thiệt cũng có nhẹ nhàng cho nước Đức nhiều bề. Vậy mà trong một kỳ nhóm bữa 20 Avril, người đại-biểu của Đức là bác-sĩ Schaht còn đứng lên nói rằng: « Đàng lẽ các ông còn phải trả tiền thêm cho nước tôi, chớ không nên đòi nợ nước tôi nữa. Các ông muốn cho nước tôi công-nhận cái thể-lệ ngày nay, và trả hẳn bồi cho các ông, thì xin các ông trả lại những thuộc-địa của nước tôi ngày trước đây. » Sau khi chiến tranh, các đồng-minh choán mất hết thuộc-địa của Đức, chắc chị còn nhớ.

Đại-biểu các nước cho là đại-biểu Đức bướng quá. Hội-nghị có lẽ đến trung-tuần tháng Mai này mới xong, nhưng có nhiều báo ở Âu-châu nói trước rằng hội-nghị ấy chắc cũng không có kết-quả gì đâu. Có kết-quả chỉ đi nữa, nghĩa là bây giờ biểu Đức thế nào mà họ chẳng nghe, nhưng sau họ cứ lòng dòn không trả thì ai làm gì họ!

Cùng trong một thời-kỳ ấy, thì Liên-quốc-hội (Société des Nations) đương bàn nhau về việc giảm binh. Song họ bàn chừng nào thì ta thấy sương mù trên Thái-bình-dương càng kéo đen chừng nấy.

Thiệt vậy, em thấy các báo bên Pháp trong mấy tuần gần đây đăng những tin như vậy.

Hồng-mao đã lập đồn hải-quân và phi-cơ ở Singapur, Colombo và Malacca.

Huê-ký mới đóng thêm 15 chiếc tuần-dương-hạm (croiseur) mỗi chiếc chở nổi 10 ngàn tấn.

Nhứt-bổn gia sức sửa sang đội tàu binh của họ cho mạnh thêm.

Nước Đức cũng mới đóng xong một chiếc thiết-giáp-hạm (cuirassé), máy theo kiểu mới, sức mạnh và chạy mau lắm.

Nước Hoà-Lan cũng đề riêng một đội tàu binh cả thấy là 30 chiếc để phòng-bị thuộc địa Indes Néerlandaises của họ.

Đó cái nghĩa hoà-bình của họ là như vậy đó, chị thử nghĩ coi lời em nói trong thơ trước rằng điều-uớc Briand Kellog chỉ là miếng giấy lộn, có phải vậy không?

Còn tình thế nước Tàu trong tuần này, cũng chẳng thấy chi khác hơn trong tuần trước mà em đã viết thơ nói cùng chị.

Việc nước Tàu ngày nay biến hóa thế nào, ta chờ có nên tin đồn-tin Arip mà lắm. Điện-tín ấy báo nhiều tin sai lầm. Cứ theo như họ, thì hình như nước Tàu ngày nay lại rối loạn đánh giết nhau dữ như lúc trước. Chẳng qua

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH-VĂN-HI-BAN
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN.
CẢI-LƯƠNG CAO-MẸN.

ODEON

Bán sỉ và bán lẻ tại hãng:
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B. Charner. Saigon.

họ chỉ ghét nước Tàu, không muốn cho nước Tàu khá, rồi chuyển bằng máy bụi, thì họ bôi ra cho lớn bằng cái nhà đó thôi.

Sự thiệt thì chỉ có bọn ở Võ-Hán và Quảng-tây làm phản không chịu theo mệnh-lệnh của chánh-phủ Quốc-dân. Tướng-giới-Thạch đem binh đi giúp, cũng tức như là đi chinh phục những kẻ có tội, chứ không phải là bọn quân phiệt này chống nhau với bọn quân phiệt kia, như là hồi trước. Việc ở Võ-Hán thì giúp xong rồi, chỉ còn có bọn ở Quảng-Tây chưa phục, thì Tướng-giới-Thạch đã hạ lệnh cho binh Quảng-Đông đi đánh, chẳng bao lâu nữa chắc cũng yên.

Trước kia có tin rằng Tướng-giới-Thạch và Phùng-ngọc-Tường có lẽ xung đột nhau đủ dội, nhưng đó cũng là một tin đồn mà thôi. Theo như các báo Tàu, thì Phùng-ngọc-Tường đã gởi thơ tỏ tình quy-phục với chánh-phủ Quốc-dân, chứ không có ý gì khác.

Chị Huỳnh-Lan! ~~Tuần~~ này em nói chuyện với chị như vậy cũng đã dài rồi, chị cho phép em ngừng lại đây để làm việc khác. Chị ở vườn bấy lâu, chắc nó nhiều chuyện thú-vị lắm. Tình cảnh mùa màng, và chuyện nhà quê lâu nay có chi lạ, chị có thể viết thơ cho em biết được không.

Trần-thị THANH-NHÂN

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Xin anh, chị đừng báo, hãy giúp Phụ-nữ Tàn-văn
và cổ động cho được đông người đọc.

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đến Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu
tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho

uống thuốc hãn « **Biệt trùng Rudy** »

Các bà nên dùng Thuốc **Bồ huyết Rudy**

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường
kinh trối, sứt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện
thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

« **Hypertonie Mixture Rudy** »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức
mạnh—Tinh-thần—Ngự-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Mạnh-Lệ-Quân tái thê

Nói thêm về người đồn bà già trai
tự xưng là quan năm

Trong số báo trước, hẳn báo có đăng tin một người đàn bà ở kinh-thành Luân-Đôn nước Hồng-mao, tên là Valerie Smith giả trai, làm tới quan năm, rồi bị toà án khám phá ra được.

Theo tin các báo ở bên Pháp mới sang vừa rồi, thì bà Valerie Smith không phải là làm tới quan năm, mà chỉ tự xưng là quan năm hưu-tri mà thôi. Trong hồi chiến-tranh, người chồng đi lính, còn bà thì làm cô điều-dưỡng, có công lao rất nhiều. Sau chồng từ trận, bà về ở kinh-thành Luân-Đôn, chỉ vì sanh-kế mà phải cải trang và mạo-nhận như thế, cho dễ sự làm ăn và giao-thiệp, và cho tiện việc nuôi hai đứa con đi học mà thôi, chứ không phải mạo-nhận chức kia để lường-gạt gì ai. Khi bị bắt, bà đã nói với người ta rằng: « Tôi làm như vậy là sự bất đắc dĩ lắm, vì nếu để tôi đàn bà mà đi làm thợ hay làm công ở đâu, cũng không đủ nuôi hai đứa con đi học và thủ tiết với chồng. » Thương hại thay! Người ấy cũng là người vì cái chế-độ văn minh xã-hội ngày nay, buộc cho người ta phải làm như thế đó. Nhờ về sự tự xưng là quan năm cho nên bà Valerie Smith mới đứng đầu một đảng Hắc-y (fascistes) và làm hội-trưởng một hội Cựu-chiến binh. Cho tới trong mọi việc giao-thiệp buôn bán, có nhiều lần bà đã thề rằng thiết mình là quan năm Hồng-mao về hưu tri. Người ta buộc tội bà là buộc tội về chỗ đó.

Chuyện này có một chỗ lạ, y như chuyện Mạnh-Lệ-quân thuở xưa giả trai làm tể-tướng, lấy Lưu Yến-Ngọc làm vợ. Bà Valerie Smith cũng vậy, hồi đó có cưới cô Haward về làm vợ thiết.

Ngày nay tòa Luân-Đôn buộc bà có hai tội:

1 — Thê bầy.

2 — Giả trai lấy vợ.

Song hồi có Haward thì có ấy khai rằng « Tôi quen biết người đàn bà mà sau này làm chồng tôi đó, từ lâu kia rồi; người đàn bà ấy là người gặp cảnh gia-biến mà phải tòng quyền, để nuôi hai đứa con nhỏ. Tôi vui lòng lấy, là để giúp đỡ việc nhà cho bạn, chứ có phải là bị lừa gạt gì đâu! »

Hôm tòa án hỏi về việc này, có tới mấy ngàn người chen nhau vào xem một chuyện lạ xưa nay chưa có. Khi linh dẫn bà Valerie Smith vào, thì ai cũng thấy bà là người cao lớn khỏe mạnh dị thường, mấy chú linh đã là cao-lớn, nhưng mà so sánh với bà, thì chưa thấm vào đâu hết.

Hiện nay bà còn được tại ngoại hậu tra.

HẢI ĐÀM

Học lợi rồi sẽ học thuốc

Một ông thầy thuốc ở làng, mạch lạc không thông, thuốc hốt thể nào mà đến đổi chết người, bị người ta trói lại. Đến nửa đêm thấy ta lần mò trói được, chạy ra nhẩy um xuống sông mà lợi về nhà.

Lúc mở cửa vô thì thấy con thầy đang đọc «tánh-được» thầy ta với vàng khoát tay mà biểu rằng:

Khoan! khoan! đừng lo học thuốc, hãy lo học lợi đã! Thắng con ngợ ngẩn, không hiểu nghĩa gì, thầy ta lại nói tiếp: « Mấy bầy học lợi đã, đừng sau có chữa bệnh nào chết thì lợi sông trốn về nhà, khỏi bị chết chìm. »

SANG TÂY

(DU-KÝ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

PHẠM-VÂN-ANH



Tàu chạy được gần hai ngày, mặt biển êm lặng như không, mà em vẫn say sóng lừ đừ, chẳng qua chỉ bởi mình chưa quen, cho nên chiếc tàu hơi lúc lắc chút đỉnh, là đã say sóng rồi. Mới ra Trung-quốc-hải mà đã như vậy, mấy bữa nữa qua biển Ấn-độ, thì chịu làm sao được. Đói đi làm chi, để gánh vác cái khổ như đầu chóng mặt này vào mình!

Cô Nhựt-bồn đi ăn cơm chiều về phòng, thấy đồ ăn của em biểu bồi đem lại phòng còn để y nguyên đồ chưa ăn; cô nói:

— Trời ơi! Mặt biển phẳng như tờ giấy trắng, mà cô say sóng dữ như vậy sao? Phải lên sân tàu hóng gió một chút thì tự nhiên nó hết.

Cô nói bằng tiếng Pháp rõ ràng, chắc cô chưa biết em là người nước nào, nhưng đã đi quá giang tàu Pháp, thì hẳn cũng có biết tiếng Pháp chút vậy. Cô nói rồi, đỡ em ngồi dậy, làm dịu dàng một cách như chị em thân thiết trong nhà, rồi rủ em lên sân tàu chơi.

Lên sân tàu, thì thiệt em thấy trong mình dễ chịu liền, là nhờ có gió và không-khí thoáng hơn. Tề ra sau em mới hiểu rằng cái nghề đi biển, cứ chừng mặt ra với sóng bao nhiêu thì càng không say, chứ nếu nằm hoài trong phòng, nó kín gió và ngột hơi, tự nhiên là mình phải khó chịu. Chúng tôi đứng giữa bên thành tàu, ngoi tròng xem nước; em thấy bóng trăng mờ tỏ, mặt nước mình mông, ngoi xa xa như môn con mắt mình, mà không thấy cái gì ngăn cản hết, thì trong lòng mình nghe như sanh ra một mối tư-tưởng phóng khoáng lạ lùng. Phải chi tạo-hóa lẫn người ta vào cuộc đời, mà cuộc đời cứ thẳng băng như thế kia, đừng có gì chướng chường con mắt, đừng có gì đau xót trong lòng, thì ai có chán đời làm chi. Song nghĩ lại cái cảnh « chưa mây mặt nước, một màu xa xa » như vậy, chẳng qua chỉ làm rung động lòng thơ của mình trong giây lát mà thôi, chứ nhắm mắt trông hoài, thì thấy nó mất hết thú-vị. Trước con mắt nếu không có cái bóng mới nở, chiếc lá gần tằm, để làm cái đích mỹ quan cho mình; nếu chỉ trông thẳng băng mà không thấy gì, thì tưởng người mù tưởng-tượng cũng ra, mình cần gì phải có con mắt. Cũng như cuộc đời, nếu không có những khi buồn, khi vui, khi cười, khi khóc, nó chea lộn với nhau để cho cho cuộc đời thêm vị, thì ai cần đời làm chi.

Em đương nghĩ vẩn vơ trong đầu, thì cô Nhựt-bồn chỉ tay ra phía xa xa mà nói rằng:

— Còn mấy giờ đồng hồ nữa thì tới Singapour. Tới đó, chị em ta sẽ dắt nhau lên chơi.

Em chưa kịp nói gì, thì cô đã nói tiếp:

— Chỗ ấy tuy không phồn-hoa nhiệt-náo gì, nhưng mà cái hình-thế nó tốt đẹp không thua gì Hương-cảng. Người

quí-quốc ở đông-lâm. Tôi chịu cái chi của người quí quốc đi xa doanh-nghiệp khắp dưới bóng mặt trời đầu cũng tới nơi.

Em nghe mấy câu ấy, trong lòng đã hồ hởi, chứng minh cô... đi tới đâu mà đi-dân doanh-nghiệp?

...thời, chắc hẳn có nẩy lăm em là người quê-hương của bà Trịnh-Dục-Fủ rồi; em lật đặt chặn ngang mà nói rằng:

— Cô tưởng tôi là người Trung-quốc phải không?

Cô có ý ngạc-nhiên nói:

— Phải! Vậy chứ có là người ở đâu?

— Tôi là người Việt-nam.

Nói tới mấy tiếng này, em cố ý nhìn kỹ coi cái cảm-giác ở trên nét mặt của cô ra sao, thì thấy nét mặt vẫn hòa nhã như thường, chỉ gục gặc đầu hai ba cái.

Trong khi em chưa kịp hỏi, thì cô đã nói rằng: « Tôi là người Nhựt-bồn, học-sanh trường Đại-học Sư-phạm ở Đông-kinh, đã tốt-nghiệp, nay đi sang Pháp, Anh, Đức và Huế-kỳ để khảo cứu về việc phụ-nữ giáo-dục của họ. Còn cô đi đâu đây, và có mục-dịch gì? Em cũng nói thiệt là đi sang Pháp du-lịch mà thôi chứ không có mục-dịch gì khác.

8 giờ sáng bữa 24 Mars, thì tàu tới Singapour. Cô Thượng xuyên Cúc-tử (tức là tên cô Nhựt-bồn đó, từ đây trở xuống kêu tên cho tiện) rủ em lên bờ chơi. Cửa biển này, hễ khi nào tàu tới buổi chiều hay buổi tối, thì mới đậu cách đêm, còn tới ban ngày, thì bao giờ cũng đậu chừng bốn năm giờ đồng hồ là chạy, vì họ không có hành-khách và hàng hóa bao nhiêu. Đất của ai thì là mối hàng của kẻ ấy, chẳng lạ gì. Chuyển này tàu tới buổi sớm n, chỉ tính đậu tới 12 giờ trưa là chạy. Vì vậy mà riêng phần em tuy có lên bờ, nhưng cũng là đi chơi qua loa cho biết, chứ không xem xét gì được hết.

Singapour là một thành-phố của người Hồng-mao, dân-cư đông-lâm, nghe nói tới trên 30 vạn người, mà phần nhiều là người Trung-hoa, chiếm được cái địa-vị rất lớn trên trường kinh-tế. Ta coi thể lực người Huế-kieu ở đây còn đồ sộ lớn lao hơn ở Chợ-lớn của mình nhiều. Đất nào ở dưới quyền thống-trị của người Hồng-mao, thì hình như họ xếp đặt sửa sang có phần lịch-sự hơn những đất thuộc về các dân-tộc khác. Rồi đây còn coi Colombo, Port-Saïd, thì càng thấy rõ ràng lắm. Chúng tôi mượn xe hơi đi một vòng thành-phố, thấy địa-thế của nó hình như không rộng bằng Saigon, nhưng đến những đường sá nhà cửa thì thấy nguy-nga và sạch sẽ hơn nhiều. Sự buôn bán coi có vẻ rộn-rịp, và sự giao thông cũng tiện lợi và mau chóng hơn. Thử xe đi đâu không có đường rầy ở đây, đã là một điều lạ, nó cứ chạy thình thịch ở trên đường, chung với

xe kéo và xe hơi, mà muốn tránh qua bên nào cũng được, muốn đi qua ngã nào cũng được, không phải nhứt định như thứ xe có đường sắt. Xe kéo thì là độc-quyền của người Trung-quốc, chứ người Mã-Lai họ không thêm làm.

Cuộc buôn bán ở đây, theo cái chế độ tự-do mậu-dịch (le libre échange) của người Hồng-mao, nghĩa là nước nào có sản vật hay đồ chế-tạo gì, cứ đem tới đó bán tự do thông thả, không phải đóng thuế nhập-cảng. Chỉ trừ ra có những thứ hàng hóa như rượu, thuốc hút, cùng là những thứ hàng mà họ gọi là « đồ sang trọng » thì mới phải đóng thuế, vì những thứ hàng ấy, ai nhiều tiền dư bạc, thì mua xài cho sang trọng, chứ nó không cần dùng cho sự sanh-hoạt của người ta, cho nên phải chịu thuế. Bởi vậy những hải-cảng nào của người Hồng mao, ta mua vật gì cũng rẻ bằng phân nửa nơi khác, vì nhà buôn không phải chịu thuế hàng hóa, thì tự nhiên họ bán rẻ được. Xứ nào làm được cái chế độ này, là họ đã tới trình độ rất cao trong trường kinh-tế rồi. Cả hoàn-cầu, chỉ mới thấy có nước Hồng-mao như vậy; nó trái với chế độ của mọi nước khác là chế độ bảo-hộ-lưu-vật (protectionnisme), đánh thuế nặng những thứ hàng hóa ở ngoài vào, để bảo hộ cho đồ chế tạo trong nước mình, nghĩa là họ chỉ bảo hộ cho những nhà chế tạo, chứ không phải là bảo hộ cho người mua hàng. Còn cái chế độ tự do mậu dịch thì không chịu như vậy; những người chủ trương cái thuyết này lại lo bảo hộ cho người mua, chứ không bảo hộ cho nhà chế tạo. Họ nói rằng: không có lý nào chỉ bảo hộ cho mấy nhà chế tạo là một số ít, lại để cho người mua hàng phải chịu cao giá trong khi mua hàng của ngoại-quốc, là thứ hàng mình phải cần dùng tới. Vì vậy, họ cứ cho đồ ngoại-hóa vào để cạnh tranh với đồ mình, mà không đánh thuế gì hết, để cho hàng hóa được rẻ, lợi cho người mua.

Cái chế độ ấy tuy thiệt là hay, song chắc hẳn mấy nước dân anh trong thương-nghiệp như là nước Hồng-mao mới làm được, nếu như những nước mua bán còn chật hẹp, đồ chế tạo còn vụng về như xứ mình, mà làm cách tự-do mậu-dịch, thì chắc mấy nhà công-nghệ nhỏ phải chết đói.

Đi chơi một hồi, rồi chúng tôi vô trong một cái lầu-diêm của người Nhứt, uống nước giải khát. Có Cúc-tử nói với em rằng:

— Thôi bây giờ cô hãy đi về tàu trước, cho phép tôi đi thăm người con gái ông Lãnh-sự Nhứt ở đây, là chị em bạn học với tôi ngày trước.

Cô đi, rồi tôi về tàu, thấy trong người đã mệt mỏi lắm, vì mùa này ở đây, còn nóng dữ hơn bên mình nhiều.

Đúng 12 giờ trưa, thì tàu mở máy, từ biệt Singapour để chạy sang Colombo. (Còn nữa)

MỚI LẠI!

MỚI LẠI!!

Ghê Xích-Đu và ghê kiêu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THÁNG-LONG

20, Rue Sabourain. — SAIGON

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

PHỤ NỮ HƯỚNG TRUYỀN

Sẽ mở một cuộc thi « đẹp » cho dân ông

Lâu nay bên Âu Mỹ, cho tới bên phương Đông này thì ở nước Nhứt, nam nào cũng mở ra cuộc thi người đàn bà nào là người đẹp nhất, không thấy ai tưởng tới dân-ông hết thấy. Có một hội thiếu-nữ ở châu Philadelphie (thuộc nước Huê-kỳ) mới hiệp nhau lại để bàn về sự đó.

Họ bàn với nhau rằng:

« Gần đây, người ta chú ý vào cái nhan sắc của đàn-bà hết sức. Họ lại tôn-trọng một cách quá đáng. Còn nhan-sắc của anh em dân-ông thì chẳng thấy ai nói gì tới hết. Dân-ông cũng có nhiều người đẹp chứ. Vậy bây giờ là tới lúc chúng ta phải chú ý đến cái đẹp của dân-ông mới được. »

Bởi vậy, hội ấy nhứt định nay mai mở cuộc thi đẹp cho dân-ông từ 18 tuổi cho tới 60 tuổi. Rồi có một ban hội-dồng toàn thị dân-bà hiệp lại để chấm. Người nào được trưng tuyền thì sẽ được tôn lên làm Thiên-tử, giữa mặt các cô thiếu-nữ trong hội. Cũng như bên thi đẹp cho đàn-bà, ai đẹp nhất thì được tôn làm Hoàng-hậu vậy.

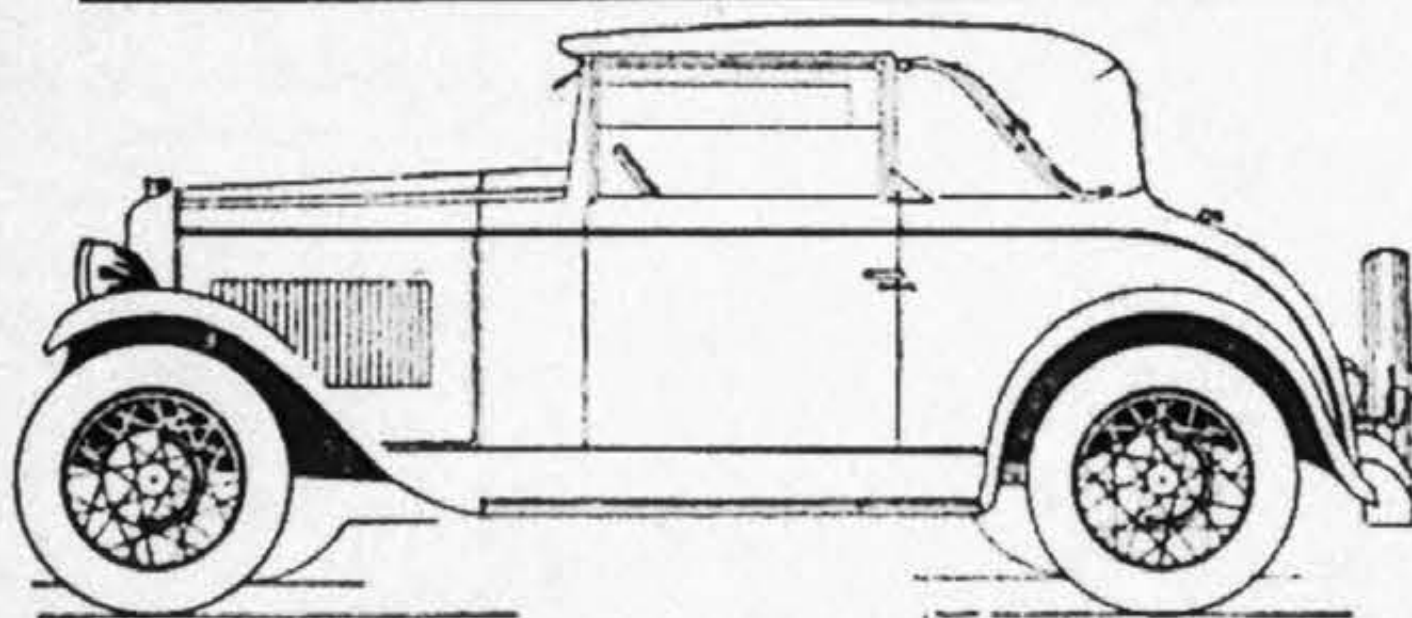
Thì cái chi thì không nói, chứ thi đẹp như vậy, có lẽ nhiều trang thiếu-niên nam-tử nước ta cũng đi dự. Vì thấy có nhiều công-tử, chẳng lo làm ăn phần-dầu gì, cả ngày thoa phấn bôi son, như là đàn-bà, rồi đứng ở trước chợ hay đầu đường liếc gái. Vậy thì nên sửa soạn qua bên Philadelphie mà dự thì.

Nghị-viện Hồng-mao tán-thành về việc đàn bà hớt tóc

Nước mình chẳng có nghị-viện mà bàn, còn nghị-viện bên Hồng-mao chẳng có việc gì bàn nữa, lại xúm nhau đang bàn coi đàn-bà nên để tóc hay nên hớt.

Rất cuộc lại bỏ tham, thì có 232 tham thuận về sự đàn-bà hớt tóc còn 217 tham nghịch. Vậy là bên họ chỉ hơn bên kia có 15 lá tham đủ biết là phải thử-cửu bên Hồng-mao cũng đóng lắm.

Cabriolet 3 chỗ ngồi



AMILCAR

Chạy đến 100 cây số một giờ, mà ngồi cũng êm
Hãy xem những kiểu mới 1929 — 4 Vitesses

Đàn-bà lịch-sự nên dùng xe AMILCAR
Vì xe rất dễ cầm bành. — Rất êm-ái.
Máy móc thật tinh-xảo. — Giảm xe đóng thật huê-mỹ.

Kỳ thi xe đẹp ở Saigon năm 1929

Xe AMILCAR được giải thưởng.

Đại-lý trong cõi Đông-Pháp
Hãng Charrière, Dufourg & Garriguene

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

2. — Thuật chuyện đau lòng

Ông Lữ-trọng-Quí ở Cần-thơ, lúc còn nhỏ có đi du học bên Tây hơn 10 năm, lấy được bằng-cấp Bắc-vật rồi trở về xứ. Cha mẹ khuất hết, để lại cho chàng một cái gia-tài rất lớn, mỗi năm thu về lợi hơn 50 ngàn gạ lúa, mà chàng không có anh em, nên một mình hưởng trọn sự nghiệp ấy. Khi ở bên Tây về, thì chàng có cưới một người vợ, tướng trăm năm kết lóc, một phút không rời, nào để từ hồng xe bỏ, gầy gầy giữa đường, vợ chồng ở với nhau không đầy một năm, người vợ thọ bệnh mà chết. Từ ấy đến nay chàng ở một mình, không cưới vợ khác, mà cũng không ham chơi, cứ lo quản suất tá-diễn và lo xem xét chánh-lúa.

Nhà cửa Bắc-vật Quí ở dựa bên đường đi Bình-Thủy, cách châu-thành Cần-thơ chừng một ngàn rưỡi thước, còn chánh-lúa của chàng thì cứ dựa mé sông đi Cái-Răng. Mấy bữa rày có người cậu của chàng, là ông Hội-dồng Quyền, ở Trà-Bang, ra ở đậu tại nhà chàng mà uống thuốc với ông thầy-thuốc Tây Can-thơ. Ông Hội-dồng Quyền tuổi chưa được sáu mươi, mà ông yếu lắm, hay có bệnh nên uống thuốc hoài. Lần này ông ra ở nhà cháu mà uống thuốc, ông lại có đặc theo một đứa con gái thứ năm, tên Đào, đáng coi miếng ăn miếng uống cho ông. Có năm Đào, năm nay có được 23 tuổi. Có cô chồng mà chồng có đã chết rồi. Có cô một đứa con gái 5 tuổi, đặt tên là con Lý. Từ ngày chồng có bất hạnh có buồn, nên xin với cha mẹ bên chồng đem con về ở với ông Hội-dồng Quyền. Có đi theo nuôi cha đây, có cô đặc con Lý theo với cô nữa.

Một buổi chiều, cơm dọn lên bàn rồi, Trọng-Quí bên mời cậu với em đi ăn. Ông Hội-dồng Quyền với Trọng-Quí ngồi một bên, còn có năm Đào với con Lý ngồi một bên. Có năm Đào đương sôi cá thịt để gần cho cha ăn, thỉnh-linh thắp Phục là đứa ở coi quét nhà lau ghế, nó đem vô một miếng giấy màu xanh mà trao cho Trọng-Quí và nói rằng: « Thưa ông, có dây thép họ đem lại cho ông đây. »

Trọng-Quí buong đĩa, mở tờ dây thép ra mà coi, rồi day lại nói với thằng Phục rằng: « Mấy phải nhớ, sớm mai mai mấy quét dọn cái phòng khách phía đằng trước cho sạch sẽ nghe hôn. Phải trái nệm giường mùng cho từ-tề,

mai tao có khách. Sáng ngủ dậy thì làm liền đừng có quên da. »

Có năm Đào ngó Trọng-Quí và hỏi rằng:

— Khách nào đó, anh bai?

— Cậu Tú-tài Tâm ở bên Travinh.

— Khách tình ở chơi lâu lắm hay sao mà anh biến dọn phòng?

— Ừ, cậu đánh dây thép nói qua ở đường dưỡng binh.

Có năm Đào cười và nói rằng: « Nhà anh đây thành nhà-thương rồi, ai có bệnh cũng tới đây hết thấy. » Trọng-Quí châu mày nhìn thính, không để ý đến lời nói chơi đó, mà coi sắc mặt lại có vẻ buồn.

Ông Hội-dồng mới xen vô mà nói rằng: « Ông thầy-thuốc Cantho giỏi lắm, nên ai cũng muốn uống thuốc của ông. Chắc là cậu Tú-tài nào bên Travinh đó, cậu nghe đánh ông, nên cậu qua đây chờ gì. »

Trọng-Quí lắc đầu đáp rằng:

— Thưa cậu, không phải.

Cậu Tú-tài Tâm là anh em bạn của con. Cậu có bệnh thiệt, song bệnh của cậu là tâm bệnh, chứ phải bệnh như bệnh của người khác, bởi vậy dầu thầy hay thế nào cũng khó mà giải bệnh của cậu cho được. Cậu qua đây là ở chơi với con ít ngày cho thoa trí, chứ không phải uống thuốc đâu.

— Con nói tâm bệnh là bệnh tâm, sao?

— Thưa cậu, chuyện này dài lắm, lại cũng chẳng vui gì mà thuật cho cậu nghe. Con xin nói tắt rằng tại con đây nên

Tú-tài Tâm mới sanh bệnh đó.

— Con nói cái gì nghe kỳ dữ vậy?

Trọng-Quí cúi mặt xuống bàn, coi bộ không muốn nói. Ý có năm Đào lại muốn nghe, nên cô tiếp với cha mà nói rằng:

— Chuyện sao đâu anh nói nghe chơi mà.

— Chuyện riêng của qua.

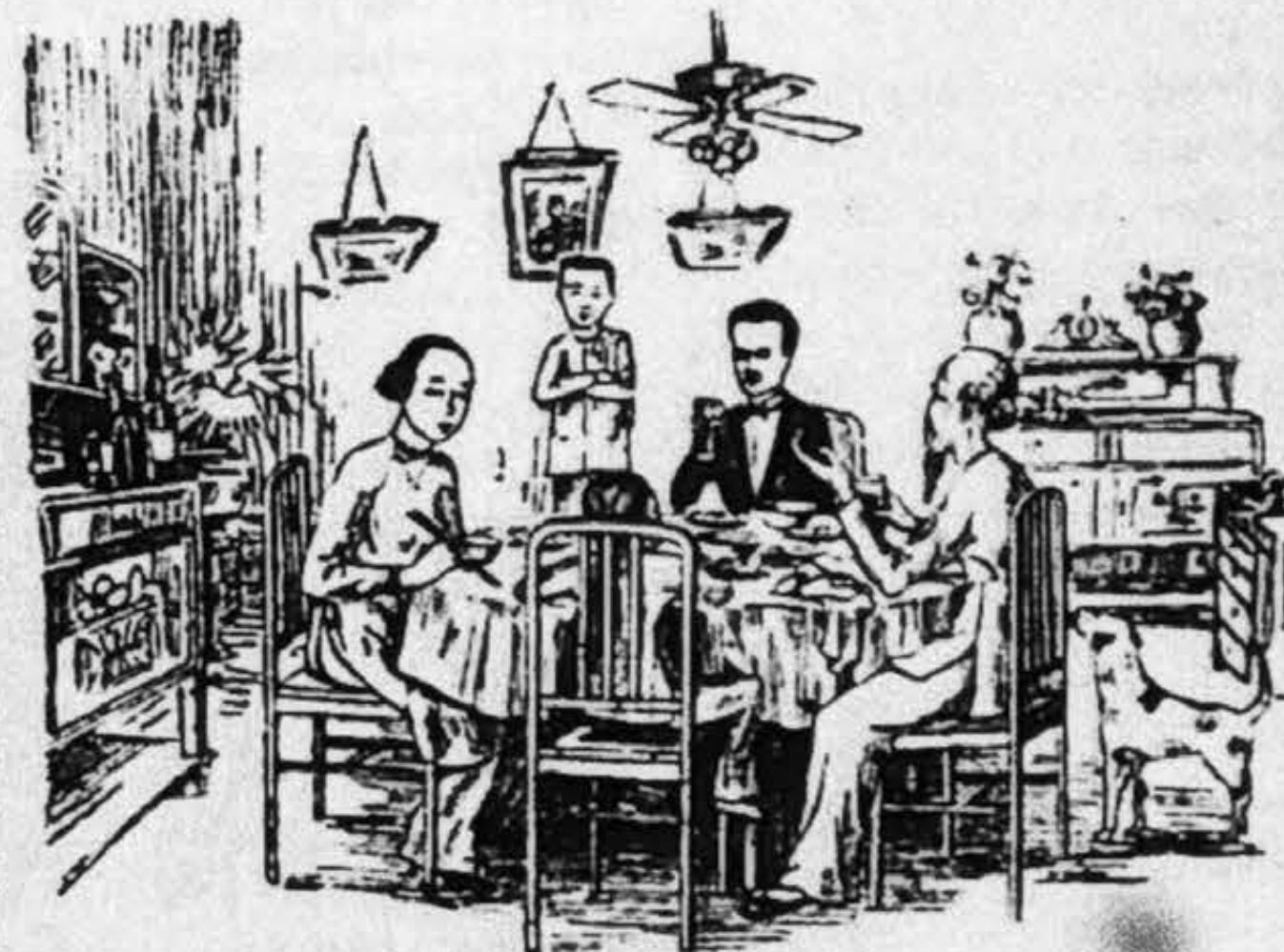
— Chà chà! Anh này cũng có chuyện riêng nữa chứ! Thế khi anh có làm điều chi quấy lắm, bây giờ anh mắc cỡ, nên anh không muốn nói phải hôn?

Trọng-Quí ngược mặt ngó ngay có năm Đào và đáp rằng:

— Từ nhỏ chí lớn, qua chẳng hề có làm việc quấy; mà dầu qua có làm quấy đi nữa, ấy là ý qua quyết làm như vậy, nên qua chẳng hề biết mắc cỡ đâu.

— Nếu vậy thì sao anh không nói.

— Qua không muốn nói, là vì việc này tuy là việc của



— Dữ hôn! Anh nói lòng dòn, bây giờ mới ra mới.

Mà chuyện như vậy thì có gì đâu, sao hồi này

anh nói cậu Tú-tài bị tâm-bệnh, còn hề

anh nói ra thì phạm đến danh giá

của người ta.

qua, mà nó có cang phạm đến danh-giá của người khác, nên qua không nỡ nói chớ.

— Mình nói chuyện trong nhà nghe với nhau, chớ phải nói với ai hay sao mà anh ngại. Anh nói cho em với thầy em nghe, mà anh sợ em đi bán dâm cho anh hay sao?

Trọng-Quí ngồi chồm dậy một hồi mới nói rằng:

— Em muốn nghe, thôi để qua nói cho em nghe. Em cũng biết ngày chửa em mất rồi, thì trong nhà qua thiếu người coi sóc, qua lấy làm bối rối lắm. Qua tính kiếm chỗ khác dựng chấp nối, cậu có chỉ cho hai người, mà qua coi chưa vừa con mắt. Một bữa nọ qua đi Cholon bán lúa. Đến chiều tối qua lấy bạc rồi, qua muốn một cái xe hơi chạy xuống Mytho thăm người anh em bạn và ở đó ngủ động sáng bữa sau đi tàu mà về nhà. Đi dọc đường xe hơi nổ bánh đụng vào cột dây thép, làm cho qua mang bệnh.

Có năm Đào chồm mà nói rằng:

— Em nhớ rồi, lúc đó nhũm lúc đám cưới của em. Anh bị bệnh nằm nhà-thương trên Cholon nên đi đám cưới không được, phải hôn?

— Phải da.

— Chuyện anh té xe hơi có ăn thua gì với chuyện cậu Tú-tài này đâu mà anh nói.

— Ấy! Ăn thua lắm. Em đừng nóng, để thủng thủng rồi qua nói tới. Xe hơi đụng, qua bị bệnh nặng nhẹ không rõ, mà trên đầu máu chảy lung lay. Qua ôm đầu ngồi dựa lên tường mà rên. Cách chừng bao lâu có một cái xe hơi ở dưới Mytho chạy lên, thấy xe qua bị đụng thì ngừng lại. Có người trên xe thiết là từ-tế, có làm ơn chở qua trở lại Cholon, đem qua vào bệnh viện cho qua nghỉ ngơi rồi qua mới đi nằm nhà-thương. Thiết lúc ấy qua cảm ơn cô lắm, song qua chưa biết cô là ai, mà qua cũng không có ý gì với cô hết. Chừng qua mạnh rồi, qua ra nhà có ở ngoài Saigon mà lạ ơn cô. Qua ngồi nói chuyện với cô hơn một giờ đồng hồ, qua mới biết cô là con gái của một ông Tổng, ở Trávinh đã qua đời rồi, có cô chồng làm thông-ngôn Tòa-án Mytho, mà cô không theo chồng, có mua nhà ở trên Saigon với mẹ và em trai. Cậu Tú-tài Tâm, sáng mai qua đây, là em của cô này.

— Dữ hôn! Anh nói lòng-dòng, bây giờ mới ra mối. Mà chuyện như vậy thì có cái gì đâu, sao hồi nãy anh nói cậu Tú-tài bị lâm bệnh, còn hề anh nói ra thì phạm đến danh giá của người ta?

— Chậm chậm một chút. Cô ấy tên là Tô-Nga. Sắc có thiết là đẹp, mà lời ăn tiếng nói của cô cũng thiết là đáng-dưỡng. Qua đến thăm cô rồi, qua biết cô là gái có chồng, mà chẳng hiểu vì sao qua về nhà nằm đêm cứ tư-tưởng cô hoài. Qua không dám muốn cô, mà không được thấy mặt cô thì qua lấy làm khó chịu lắm, bởi vậy qua mới nhứt định lên Mytho làm quen với chồng của cô, là thầy thông Xuân, động kết làm anh em với lại chơi cho thỏa tình vậy thôi, chớ qua không dám tính việc quấy mà phạm danh tiết người đàn-bà có chồng. Chẳng dè qua đến Mytho, qua hỏi thăm thì họ nói thầy-thông Xuân khôn nạn lắm, thấy đi thăm bà học mà lại bán-bối thân vợ, cứ đánh đập vợ mà hỏi tiền; có Tô-Nga chịu đã kết sức rồi, nên cô mới bỏ thầy mà về ở với mẹ đó. Qua quen lãnh láng-làng, qua thấy một đóa hoa thơm-thơ tươi tốt mà người ta không biết trọng, lại chớ xác vậy-vô như vậy, thì qua nổi giận, nên qua viết thư xin cô

Tô-Nga để chồng rồi qua cưới cô...

Có năm Đào lắc đầu cười ngất và nói rằng: « Anh thiết quá-quắc lắm!

Trọng-Quí trợn mắt hỏi rằng:

— Quắc-quắc cái gì?

— Anh không sợ hay sao?

— Sao mà sợ?

— Người ta có chồng mà anh viết thư nói bày nói hạ như vậy, người ta mắng anh chớ. Lại hề cái thư ấy lọt vào tay người chồng, thì họ đánh anh hoặc họ kiện anh mang xấu nữa.

— Ô! Qua có lo đâu em! Dân tới dân qua cũng lấy lẽ ngay qua nói; không phải qua giật vợ của ai, qua quyết cứu với một gái thiên-quyên ra khỏi tay đũa bất lương chớ. Qua tính làm ơn, chớ phải qua hại ai hay sao mà họ mắng.

— Ô, mà anh viết thư rồi có ý trả lời làm sao?

— Có không trả lời liền. Có suy nghĩ đến mấy tuần lễ rồi có mới viết thư mời qua lên cho cô nói chuyện. Qua lên liền. Có tỏ bối gia-đạo của cô cho qua nghe. Qua khuyên cô phải xin để chồng lập tức động qua cưới cô.

— Có chịu hôn?

— Chịu.

— Đào-bà gì kì cục quá, vậy mà anh khen là đáng-dưỡng?

— Em không hiểu tâm sự của cô Tô-Nga, nên em chớ dễ dàng phải. Tội nghiệp cô lắm, em ơi.

Trọng-Quí nói tới đây thì chàng rung-rung nước mắt, lại nghe tiếng chửi của cô năm Đào thì chàng đau-dớn trong lòng, nên chàng đứng dậy đi rửa tay rửa miệng. Ông Hội-dồng tới có năm Đào ăn cơm cũng rồi, nên cũng đứng dậy đi uống nước.

Trời đã tối rồi, nên mấy đứa ở lo đốt đèn. Ông Hội-dồng leo lên ván nằm làm thuốc à-phiện mà hút. Trọng-Quí đứng trước cửa, xía rằng mà ngó mong ra sân kiếng. Có năm Đào muốn nghe cho hết chuyện, nên cô rửa tay rửa mặt cho con Lý rồi cô dáo náo ra ngồi ngoài ghế trước. Trọng-Quí cứ đứng ngó ra ngoài sân hoài. Có năm Đào đợi lâu quá, nên cô bước ra mời chàng vào nói tiếp chuyện cho cô nghe.

Trọng-Quí kéo ghế mà ngồi, đổi một đĩa thuốc mà hút, rồi nói rằng: « Em đừng có chớ cô Tô-Nga mà tội nghiệp cho cô. Có cô chồng mà cô tư tình với qua, ấy là lại vận-bội nó khiến cô phải như vậy, chớ không phải cô là gái hư đâu. Cô là gái biết giữ danh-tiết lắm, vì có nổi về nổi chồng, mà rồi cô nặng tình với qua nữa, nên cô phải mang tiếng không tốt, cô phải dáo lòng cực trí tới 5 năm trường rồi mới tuyệt mạng. Qua nhắc tới cô thì qua buồn lắm. Có tư tình với qua có mấy bữa, rồi cô nghĩ lại thân phận cô thì cô ăn-năn, nên cô viết thư mà tuyệt qua. Có nghĩ gái có chồng mà lấy trai thì như-nhược không có gì bằng; mà để gần trai rồi, bây giờ còn gần chồng nữa, thì cái quấy càng nhiều hơn bội phần. Cô nhứt định dứt tình qua, mà cũng dứt nghĩa vợ chồng nữa. Có vào đơn xin phá hôn-thú, tòa chưa xử thì cô có ghen bụng thề-lề.»

Có năm Đào chưng-bừng nên hỏi rằng:

— Có chửa, mà con của ai?

— Con của qua.

— Ủy! chuyện rồi dữ!

— Rồi lắm. Tòa bắt đơn cô. Mà thầy-thông Xuân tay biết vợ có chửa, không phải con của thầy, nhưng mà thầy vì cái gia-tài, nên thầy voi lòng mà nhận đứa nhỏ trong bụng đó là con của thầy. Có Tô-Nga buồn rầu lắm. Con thiết là con của qua, mà để nó ra rồi phải khai tên cha nó là thầy-thông Xuân.

— Khui như vậy sao được?

— Không khai thì Tòa phạt, vì vợ chồng có hôn-thú, mà chồng nó lại nhận là con nó nữa.

— Để con trai hay là con gái?

— Con trai. Lúc để thằng nhỏ ra thì vợ của cậu Tú-tài Tâm, là cô Cẩm-Vân cũng đẻ một đứa con trai nữa. Hai đứa nhỏ sanh ra trước sau có ít giờ đồng-hồ. Cách ít tháng cậu Tú-Tài Tâm đi Tây mà học, để vợ con ở nhà với mẹ và chị. Cậu ra đi cậu không hay việc chi hết, cậu tưởng con của cô Tô-Nga, là con của thầy-thông Xuân, bởi vì cái rồi của cô Tô-Nga, ở trong nhà, cô nói cho một mình Cẩm-Vân biết mà thôi, mà cô còn dặn đừng có cho cậu Tâm biết. Trối mấy năm trường cô Tô-Nga khổ tâm cực: trí không biết chừng nào, cô xin để chồng không được, nên cô buồn rầu nỗi con lối-thối, mà cô còn ăn-năn nỗi danh-tiết, nên cô cấm tuyệt không cho phép qua gặp mặt. Đến năm nay cái khổ của cô càng lớn hơn nữa, bởi vì thầy thông Xuân làm chuyện bày hạ sao đó nên mất chức, rồi thầy lên ở đại trong nhà, thấy sự tình thẳng thắn, thấy môn-trởa với Tô-Nga, như không có việc chi hết vậy.

— Đào ông gì mà hư nhớt quá, vợ như vậy mà còn đeo đuổi mà làm chi.

— Thấy biết chi là danh-tiết, thấy hề chi là vợ con. Thấy vì gia-tài, nên thầy mới làm như vậy chớ! Thấy ở ít ngày rồi thầy xin hai muôn đồng bạc. Bà già không cho. Thấy giận thầy làm ngất, nên thầy bắt vợ con phải đi theo thầy ra Hà-nội. Tội nghiệp cho cô Tô-Nga, chồng như vậy đi theo sao được, lại đi rồi bỏ mẹ già ai nuôi. Mà nếu không đi, thì nó phan-phui chuyện xấu của cô ra, nó làm cho như nhục thân cô, lại cũng như nhục tới lòng của cô nữa. Có vì danh-tiết nên cô phải liều thân cô mà đi theo chồng.

— Có Tô-Nga đi theo chồng thì bày lắm. Mình mắc thằng chồng ham tiền, mà mình giàu có, thôi mình thì một vài muôn đồng bạc cho nó động thuận tình với nhau rồi xin để phước đi. Để lòng dòng làm chi đến mấy năm, rồi bây giờ sợ nó nói xấu nên phải liều mẹ mà theo nó nữa.

— Vì có sợ xấu hổ, nên mới sanh chuyện như vậy đó. Còn vài ngày nữa xuống tàu mà đi, cô viết thư nói hết công chuyện cho qua nghe. Qua giận quá, qua trả lời liền cho cô biết rằng qua nhứt định không cho cô đi, hề cô xuống tàu thì quá đốn qua bắt lại.

— Vợ của người ta, anh bắt sao được?

— Thấy kẻ qua tình qua làm ngang như vậy, ai giỏi thì chống cự với qua. Chuyện dở ra, đến trước mặt Tòa qua nói thiết hết, qua muốn trạng-sư cãi giúp, bắt quá Tòa nói cô Tô-Nga lấy trai, Tòa phạt vợ rồi cho phép hủy hôn thả chớ hại gì.

— Anh tính ngang quá! Thuở nay em chưa thấy ai ki-cục như vậy.

— Em không rõ, chớ cái tình của qua nặng lắm, lai thẳng con của qua đó, qua nỡ bỏ nó hay sao. Qua nhứt định như vậy thì phải lắm, ngặt vì có Tô-Nga cô có em mất danh-tiết hoài, nên cô cậy em dáo là Cẩm-Vân xuống đây náo nỉ với qua, xin qua đừng có cản trở, để cho cô đi theo chồng động với lập phần bạc của cô, và cứu chữa danh giá cho tông môn cô nữa. Qua nghĩ mấy năm nay có cứ lo danh-tiết hoài, tức nhiên có không có tình với qua, vì người đa tình thì không còn kể chi là danh-tiết, bởi vậy qua phiền cô, qua mới chửi để cho cô đi. Nhưng mà qua có nói nhậu với cô Cẩm-Vân rằng dáo cô Tô-Nga không thương qua, chớ qua cũng không thể không thương cô được. Qua ở một mình mà chớ cô hoài, coi chừng nào có mới biết thương qua. Hễ có biết thương qua, thì dáo hết nhà hết ruộng, dáo cả đất đai, qua cũng bắt cho được cô qua mới nghe. Còn như cô cứ không thương qua hoài, thì qua đợi ngày nào chồng cô nó hèn hạ dáo bừa lên thân cô cho tới cô chết rồi qua mới chịu cưới vợ. Cẩm-Vân ra về, qua có hứa qua sẽ viết một phong thư mà gửi tiếp. Cẩm-Vân sợ thầy Xuân bắt được thư qua càng khó cho Tô-Nga nên khuyên qua có gửi thư thì gửi tên cô rồi cô trao giùm lại, chớ đừng có gửi cho Tô-Nga. Qua nghe lời, nên Cẩm-Vân về rồi tới lại qua viết thư cho Tô-Nga mà đề tên Cẩm-Vân. Chẳng hiểu Cẩm-Vân về nói thế nào, mà Tô-Nga chưa được thư qua thì cô đã uống thuốc độc mà chết.

— Hay! Có lạ vận hay sao?

Trọng-Quí gặc đầu mà nước mắt tuông ròng-ròng. Có năm Đào dạy qua vuốt tóc cho con Lý vì cô nghe nói tới đó có cảm quá, nên cô không dám ngó Trọng-Quí. Cách một hồi cô mới nói rằng:

— Chắc là có cái tình với anh lắm, mà anh không hiểu.

Còn ai không biết?

**Xứ Nam-kỳ này
còn ai mà không biết thứ**

**RUỘU
RHUM MANA**

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là

thứ rượu Rhum thiết tột nhất.

Khi mua hãy nài cho phải hiện

Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

**S^{te} Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON**



anh trở phiên cô, nên cô tức cô chết chớ gì.

— Qua không rõ, nhưng mà qua cũng nghĩ như em vậy đó.

— Anh làm như vậy thì anh mang cái tội lớn lắm.

— Cái tội đó đã lớn, mà còn thêm cái tội này càng lớn hơn nữa. Cô Tô-Nga chết chừng li giờ đồng hồ, kể cậu Tú-tài Tâm ở bên Tây về lời. Vợ của cậu, là Cẩm-Vân, sợ xấu hổ cho vong hồn của chị chồng, nên cô giấu biệt không nói rõ cho chồng biết, lại nói dối rằng tại thầy-thông Xuân bắt Tô-Nga đi Hà-nội nên nàng giận nàng tự-vẫn. Cậu Tú-tài Tâm muốn xe hơi tuổi về Traviinh rước mẹ, đi dọc đường cậu hay vợ đi Canho, mà chẳng trở lên cậu hỏi thì Cẩm-Vân chối. Cậu sanh nghĩ trong lòng kể tội lại cậu tiếp được bức thư của qua gửi lên mà ngoài bao đề tên Cẩm-Vân. Cậu càng nghĩ hơn nữa, nên cậu đoạt thư mà cắt. Chừng tổng-tổng Tô-Nga xong rồi, cậu xé thư ra coi. Trong thư qua tỏ tình mà qua cũng có nói việc thằng con nữa. Cậu Tú-tài Tâm không dè, cậu tưởng vợ cậu lấy trai, cậu tưởng thằng con của cậu là con dâm-bôn, cậu giận quá nên đánh vợ chết giặc. Trong đêm ấy có ăn trộm vô nhà, cậu bắt được, cậu bằng thằng con của cậu mà cho phôi ăn trộm đem đi mất. Cậu bành phôi vợ con xong rồi, cậu dắt mẹ về Traviinh. Bà già buồn nỗi con gái chết, rồi buồn nỗi con dâu hư nữa, nên bà nhướm bệnh mà chết luôn.

— Cha chả! Hai dữ hôn!

— Hai lớn lắm. Cậu Tú-tài Tâm qua đây tìm đến nhà qua mà trả thù. Qua đọc hết công chuyện cho cậu nghe qua đưa thư của Tô-Nga cho cậu coi, cậu biết cậu nghĩ lầm, nên cậu té ngựa.

— Anh bảo hai người ta quá! Bây giờ cậu Tú-tài đã đem vợ con về hay chưa?

— Cẩm-Vân chịu tiếng oan, mà lại bị mất con nữa, nên cô mất trí khôn, bây giờ đem cô lên chùa-bang trên núi Bà-Đen cho cô nghe kinh động cô giải trí. Còn thằng nhỏ thì ăn trộm bông đi mất, cô biết nó ở đâu mà kiếm. Hôm trước qua với cậu Tú-tài Tâm tìm lên Chùa-bang mà thăm Cẩm-Vân, cậu Tú-tài thấy vợ cậu trạc đều, nghe vợ nói diên cuồng, thì cậu ăn-năn quá nên té xỉu chết giặc. Qua đem cậu xuống nằm nhà thương Tây-ninh, tưởng cậu dễ chết rồi, may nhờ thầy-luộc săn-sóc nên cậu tỉnh lại. Qua để cậu ở nhà thương gần một tháng rồi qua mới đưa cậu về Traviinh. Bây nay chắc là cậu mạnh thiệt rồi, nên cậu mới đánh dây thép cho qua đó.

— Còn thằng con của cô Tô-Nga bây giờ nó ở đâu.

— Thầy-thông Xuân bắt nó, bây giờ thầy đang kiện cậu Tú-tài Tâm mà xin chia gia tài.

— Sao anh không bắt nó về mà nuôi?

— Thầy Xuân để cho dân mà bắt.

— Con gì của thầy hay sao mà thầy dành?

— Tội nghiệp vợ con của cậu Tú-tài quá! Em không biết mà em nghe nói em cũng thương. Cậu Tú-tài bây giờ rầu lung hơn?

— Không rầu sao được.

— Lỗi tại nơi anh hết thấy. Vậy anh phải kiếm thằng nhỏ cho được, và phải làm cho có Cẩm-Vân hết diện, bằng không thì anh mang cái quả báo lớn lắm.

Trọng-Quí chống tay trên trán mà khóc.

(Còn nữa)

Rượu Ấp-Sanh PERNOD FILS uống với nước da là món giải lao thượng hạng.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bền-bĩ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dạng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó tra thiết, dụng thì rờ rờ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống dụng ông già khó-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghề làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lầy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lầy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lầy, thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện này đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Dân-lai khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ đừng đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyên-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Phản Nhi Đông

Công đức cha mẹ

Cha mẹ sanh ra con, bầy cả con trai hay con gái, đều hết lòng thương yêu. Từ thuở con mới lọt lòng ra cho chí lúc khôn lớn, cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ, chăm chút, săn sóc, cái công khó nhọc kể biết bao nhiêu!

Khi con lớn lên, cha mẹ không những lo cho con về sự ăn mặc mà thôi, lại còn lo cho con về đường làm ăn, mong cho con nên người tử-tế. Nói tóm lại, suốt đời cha mẹ không lúc nào là không thương đến con.

Phương ngôn ta có câu:

« Công cha như núi Thái-sơn.

« Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra »

Thật vậy, công cha nghĩa mẹ không tài nào mà kể cho xiết.

Đêm khuya đọc sách

« Đêm vắng về bốn bề lặng gió,

« Bỗng trăng trong soi tỏ trước màn.

« Em ngồi tựa án một mình,

« Một mình bạn với đèn » anhi quyền vàng.

« Hết luận-lý lại văn-chương,

« Mỗi bài em đọc, em càng thêm vui.

« Trăng tà đêm đã khuya rồi,

« Chưa buồn ngủ, vẫn còn ngồi đọc thêm.

TRỊNH-ĐÌNH-RU

Thằng Đẻ

Thầy Trọng có hai đứa con, một đứa tên là thằng Đẻ, một đứa tên là thằng Huệ. Ngày kia thầy Trọng đi chợ mua một hộp bánh, đem về trao cho thằng Đẻ mà dặn rằng: « Em con đã học xong rồi, vậy con phải nghỉ mà ăn, đừng cho nó thấy. » Thằng Đẻ lãnh lấy bánh ấy, liền đem đi cất; chờ đến vài ngày thằng Huệ hết nóng hết học, rồi mới lấy ra, mà ăn với nhau. Thầy Trọng thấy vậy hỏi rằng: « Cha cho hộp bánh ấy đã mấy ngày rồi, sao con không ăn? » Thằng Đẻ nói: « Tôi ăn mà em tôi nhơn thì ăn không ngon, cho nên tôi chờ nó mạnh sẽ ăn với nhau. » Thầy Trọng hỏi: « Cũng một hộp bánh đó, mà ăn một mình sao lại không ngon? » Thằng Đẻ nói: « Vì không vui cho nên không ngon. » Hai anh em và ăn và cười, đơm cợt với nhau, mặt mày hơn hớn, coi bộ vui lắm.

Có một hộp bánh mà thằng Đẻ còn biết ăn chung là vui, huống chi ruộng đất cha mẹ để lại, nếu anh em hòa thuận, chia nhau mà ăn thì vui biết ngần nào!

MÔNG HỌC SƠ-GIÁI

Của ông Nguyễn an-Khương

TRÒ CHƠI CÓ ÍCH

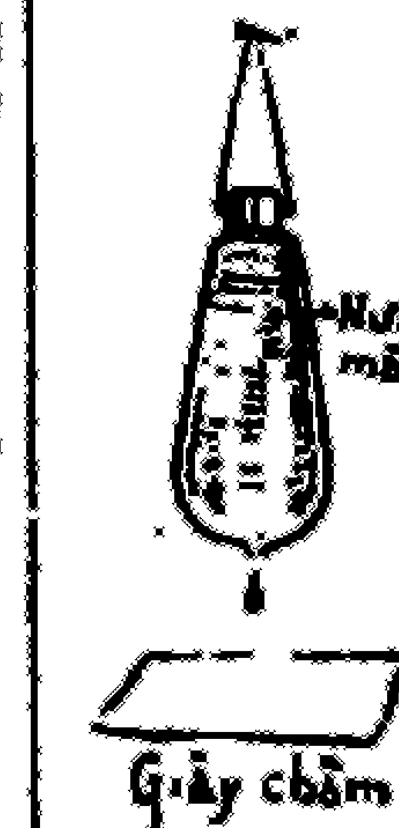
Làm cái phong-vô-biểu không tốn một đồng xu

Phong-vô-biểu (baromètre) là một cái ống bằng ve, người ta có đổ thủy-ngân vào trong, dùng để coi khí-hầu trời, lúc nào mưa lúc nào nắng. Trong dân-gian mình đã từng có nhiều nhà dùng rồi.

Lấy một cái bóng đèn điện đã hư; đập cái đầu nhọn nó ra cho có cái lỗ nhỏ như là lỗ cây kim.

Đổ lấy nước trong, nhỏ một giọt mực đủ vào đó cho nó ra màu đỏ đỏ, đổ vào trong cái bóng đèn ấy. Đem treo nó vào một chỗ nào cho thoáng khí trời. Ở dưới, mình để một miếng giấy chạm, cách xa bóng đèn chừng mấy phân tây.

Khi nào tối trời, thì nước có ở trong bóng đèn, chớ không nhỏ xuống. Hễ khi nào thấy nó nhỏ một giọt xuống miếng giấy chạm, thì ta biết là trời sắp mưa. Phải nhớ để cho nước ở trong bóng đèn ấy được đầy luôn.



CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biên ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chứng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đại NESTLÉ chăng?

Ồ! Con hỏi con hỏi!

.....Ừng ừa

NESTLÉ

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Thằng Giắc và hột đậu thần

Hồi đó, trong cái nhà nhỏ của hai má con thằng Giắc thấy vui vẻ sung-sướng. Má nó hết sức làm cho nó quên lời hứa với bà tén đi, vì má nó biết thằng cao lớn kia khỏe mạnh lạ thường, và lại dữ tợn nữa. Nhưng má thằng Giắc là đứa có tâm-chi, nói lời ra là giữ trọn lời.

Ngày kia nó lấy than bôi vó mặt, giả làm người khác hẳn, rồi lại đi kiếm tới nhà thằng cao lớn.

Nó lại leo lên cây đậu mà đi, tới chiều tới mới tới nhà kẻ thù của nó. Người dờn-bà là vợ của thằng cao lớn, cũng đứng ngoài cửa như hồi trước. Thằng Giắc chạy lại chào hỏi lễ-phép và xin cho ngủ nhờ. Vì chiến này nó đổi hết mây mặt, người dờn-bà không nhìn ra, nói rằng:

— Không được đâu em! chớ qua dữ tợn lắm, nó tra ăn thịt người, từ ngày có thằng nhỏ bằng trượng em, tôi đây ngủ nhờ rồi ăn trộm mất con gà, thì chớ qua càng dữ tợn hơn nữa. Nếu nó thấy chắt nó ăn thịt em.

Thằng Giắc năn nỉ thuyết, người dờn-bà đưa nó vào bếp cho ăn, rồi giấu nó vào trong cái tủ đựng đồ ăn. Một lát thằng cao lớn đi về, mới bước vô cửa, liền nói với vợ rằng:

— Nè, má nó ới, sao ta hửi thấy mùi thịt sống.

Người dờn-bà nói: — Chắc bữa qua ăn thịt, bỏ lại trên mái nhà mình chớ gì.

Thằng cao lớn nghe êm tai, liền biểu dọn cơm cho nó ăn. Trong khi ăn nó la rầy om sòm, dữ tợn hơn trước thiệt. Thằng Giắc nằm trong tủ dờn-bà ra, thấy thằng cao lớn nhai từng miếng thịt lớn bằng đứa con nít lên mười, thì nó sợ hết hồn hết vía.

Thằng cao lớn ăn rồi, liền kêu vợ mà biểu rằng:

— Đem mấy cái bao ra đây cho ta.

Người vợ ra một lát rồi trở vô, lôi hai cái bao thiệt lớn, coi bộ nặng lắm. Thằng cao lớn mở bao đếm tiền. Thằng Giắc dờm lỗ chia khóa, thấy một bao đầy vàng, một bao đầy bạc. Nó đến rồi nằm ngủ, tiếng ngáy rầm rầm, hình như lúc bão lớn mà biển động vậy.

Thằng Giắc lên lên bước xuống ra chỗ để mấy cái bao, vác lên vai mà đóng thiệt mau. Về nhà mẹ con gặp nhau mừng rỡ không xiết. Nó lấy vàng bạc đó, bỏ ra làm lại cái nhà, và sắm đồ đạc mới, coi trang hoàng lịch-sự lắm. Mẹ nó tỏ ra sung sướng vui vẻ. Song nó suy nghĩ trong lòng rằng nó chưa phục thù được cho cha, thì không nổi lòng nào ngồi yên đặng hưởng mọi sự sung sướng cho đành. Ngày kia, nó lại bôi mặt cho khác, và chẳng nói chi cho má nó hay hết, nó lại tiếm tới nhà thằng cao lớn.

Cũng tới trời tối, thì nó nó mới đến nơi, như lần trước. Nó cũng thấy người dờn-bà trước cửa, song lần này nó năn nỉ hết sức, người dờn-bà mới cho vô, là vì mấy bữa trước mất trộm hai bao vàng bạc, cho nên chớ chớ của bà chớ một chút nào. Bà đưa thằng Giắc vào trong nhà, giấu nó vào trong một cái ấm nấu nước thiệt lớn. Thằng Giắc ngồi trong đó, coi bộ thông thả lắm.

Một lát thằng cao lớn ở ngoài bước vô, la rằng:

— Ủa, tao hửi mùi thịt sống.

Rồi nó xấn xái đi kiếm, lật ghế bàn, mở tủ ăn, soi gương, và thọc trong lò sưởi. Thằng Giắc ngồi trong ấm nước run sợ hết sức, thử nhứt là khi nó nghe tiếng giày của thằng cao lớn gần đi tới nơi và nghe nó sờ bàn tay lớn dẹt lên trên mặt cái nắp ấm, thì thằng Giắc nghĩ trong bụng rằng chắc tới ngày mắng phần số của nó rồi.

Máy mắng thay, khi thằng cao lớn sửa soạn mở cái nắp ra, thì người dờn-bà kêu nó đi ăn cơm. Nó ham ăn, nên bỏ không lục lại nữa.

Ăn rồi nó biểu vợ đem cây dờn ra. Người vợ đem cây dờn bọc vàng ra cho nó, đặt ở trên bàn. Nó nói với cây dờn: — Gãy đi, từ thì cây dờn gãy một bãi dịu dàng mà thanh tao, một cách lạ.

Thằng Giắc chưa được nghe dờn bao giờ, nay mới được nghe thì lấy làm khoái lắm, nếu ai biểu nó đổi con gà mái đẻ trứng vàng và hai túi vàng bạc, dưng lấy cây dờn ấy, thì nó cũng chịu đổi liền.

Dờn gãy êm tai, thằng cao lớn nằm ngủ, nó ngáy như sấm, đến đổi lấp cả tiếng dờn. Thằng Giắc mở nhẹ nhẹ cái nắp ấm, chun ra, ôm cây dờn mà chạy.

Không dờn cây dờn ấy có thần. Khi thằng nhỏ mới đề tay lên nó, thì nó la: « Ông chủ ơi! ông chủ ới! », khiến cho thằng cao lớn vùng dậy. Thằng Giắc nhảy ra khỏi nhà, thằng cao lớn rượt theo.

Cũng may là thằng này uống rượu nhiều quá, ngã bên này nghiêng bên kia, tỉnh như muốn té. Thằng Giắc hết sức leo cây đậu và xuống cho mau, khi nó đã xuống tới đất rồi, thì thằng cao lớn kia mới bắt đầu leo lên cây đậu đuổi theo.

Thằng Giắc lật đật vào trong nhà xách búa ra, chặt gốc cây đậu, cây đậu ngã một cái rầm, làm cho thằng cao lớn rớt xuống, bể đầu mà chết.

Vừa khi ấy thì bà tiên lại hiện lên, hun thằng Giắc và an ủi cho mẹ nó yên lòng, từ rày nó không bỏ mẹ ở nhà mà đi đâu nữa hết. Từ đó, hai mẹ con sung sướng tới già đời.

Diễn truyện Hồng-mao



Qui-vi bày đèn nhà:

KÉVA

Sửa-trị.

Điểm-trang.

Săn-sóc

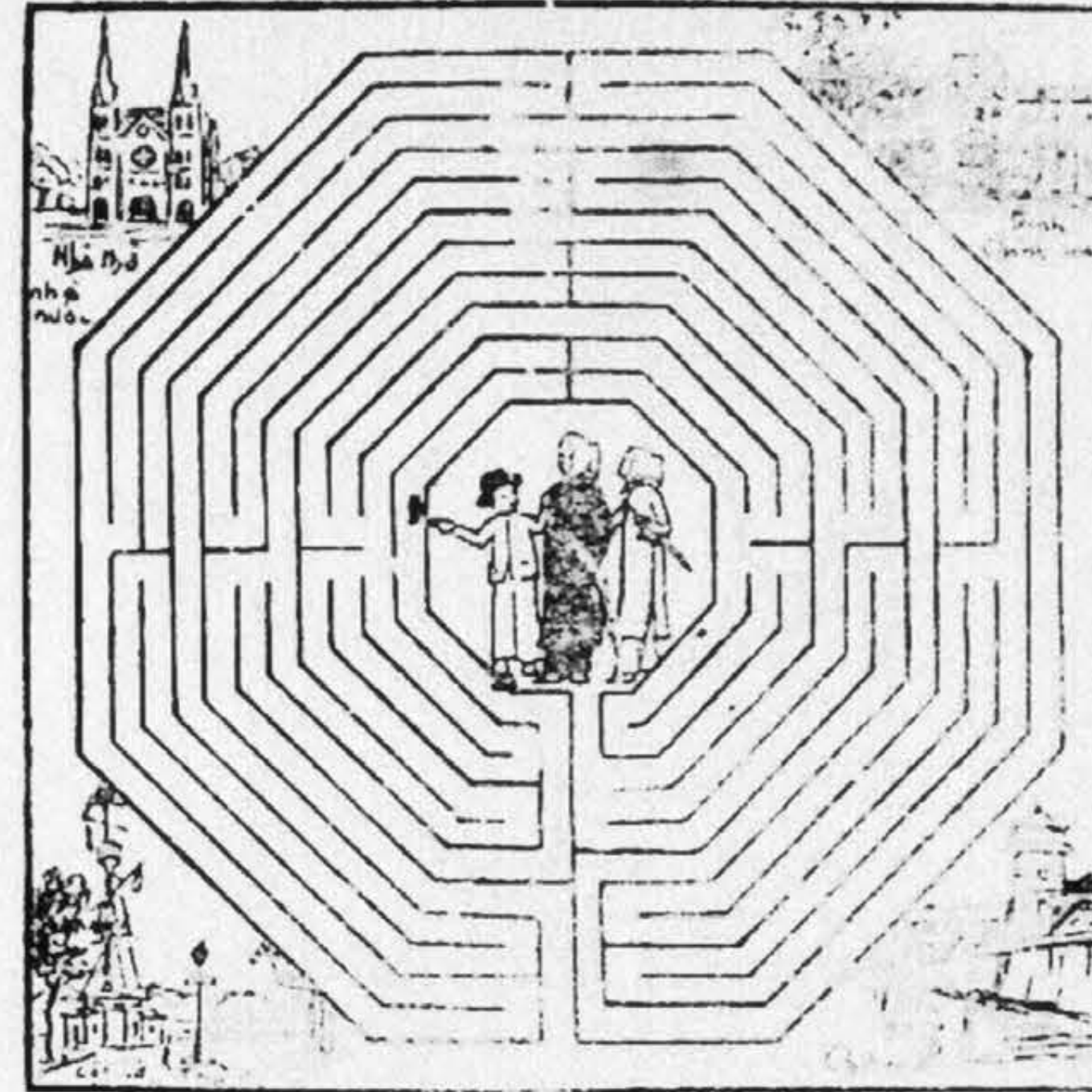
GIẤY TÍNH NHẸ

Các thứ thuốc dới, phân, crèmes, nước thơm. Chỉ cho những cách giữ gìn.

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghánh ở Saigon
40, Chasseloup Laubat.
Giấy thép nói: 755

Ái viết thơ hội bốn-viện sẽ gởi cho quyển sách nhỏ nói về sự đẹp.

Cuộc dò nhì-dòng



Thành-phố Saigon rộng lắm, không biết bao nhiêu đường lớn đường nhỏ, nếu người không quen, đi chặc bị lạc. Hai cô ở lục-tính lên, đi dạo chơi bị lạc đường ở giữa thành-phố Saigon, không biết ngả nào đi ra.

Các em thử kiếm đưa các cô ra, coi có được không.

Các em kiếm được, cắt miếng hình ấy ra gach mực vào đường nào của mình đã kiếm, gởi đến cho Phụ-Nữ Tân-Vân mà lãnh thưởng.

Thẻ-lý theo y như cuộc thi địa-dò trong số thứ nhứt.

Có 50 phần thưởng, mỗi phần một món đồ chơi giải trí. Nếu số đáp trúng trên 50 trả thù sẽ bắt tham.

TRAN-DUY-BINH

Nº 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trưởng, liền, chán, về việc Hiền Hỷ theo kim thời
Chê tạo các thứ nón bằng cao su thiềg caoutchoute

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khác con dàu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cẩm thạch mỹ bìa.

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NAM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rong hàng lựa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

QUẢNG CÁO

Lưu ngộ cung lục-châu chư quan tứ rõ: nhà in và bán sách của tôi lập ra tại đường d'Ormay số 85, đến nay cũng gần được 30 năm rồi, có bán đủ các thứ thư, tướng truyền, sách, chẳng thiếu món nào, cùng nhờ ơn chư vị có lòng chiều chuộng, cho nên cuộc thương mại của tôi càng ngày càng thịnh vượng, càng khoản trương ra thêm mãi, thật tôi rất cảm ơn chư vị vô cùng.

Hiện nay tôi đã in lại hết các thứ Tiểu-Thuyết Tàu, như là Tây-Hoa, Tam-Quốc, Thuyết-Đường, Bắc-Tống, Thuyết-Nhạc v. v. và có đủ hết các thứ Tiểu-Thuyết kim-thiên và tướng Càn-lương đủ thứ. Nếu chư vị ông m. m. mua sỉ và bán lại thì tôi tính giá rất nhẹ hơn các nơi, vì mấy nhà khác phải mua của tôi mà bán lại, xin chư vị ông m. m. c. c.

Nay kính

J. VIET & FILS, Imprimeurs

85, Rue d'Ormay

SAIGON

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHƯƠNG HIỆNG ĐỀ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÒA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SÁNG

TRỪ CÁC VI THUỐC — ĐỒ VẬT HÒA HỌC

LÀNH ĐẠT-ĐỀ PHÒNG HÒA HỌC

CÓ BAN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỎ XE

ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DỪNG

SỬ RIÊNG ĐỀ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LƯC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bản thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bản đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đồ thư

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

PHAN-QUAN PHOTO

Chụp hình bằng ánh sáng diễn khéo nhưэт. Đẹp nhưэт.

Ở số 57 Catinat Saigon.

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

“FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con nít ưa thứ sữa này là đường nào!



Dầu thơm tinh hảo, người đàn bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

“Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉ FRÈRES — Paris.

Bánh Hộp Hiệu

“THE BRUN”

Là thứ bánh mà trẻ con ưa nhất.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON

LU'ONG-MINH-KY DU'OC-TU'U

Món bài số 341, đường Thủy-bình — (Rue des Marins)
Thơ và Mandat xin để cho Monsieur LU'ONG-HONG, patron de la maison LU'ONG-MINH-KY



Dấu hiệu đã trình tòa.

Tiêm lập ra hồi năm 1858 nghĩa là 80 năm nay.

Vệ sanh tửu

Thứ rượu thuốc này chuyên bổ hệ thần khí suy nhược làm cho tráng dương ích tinh, giúp việc cho phòng sự thiệt là công hiệu. Nếu khí huyết kém suy, như đầu lóa mắt, mang môn hóa nhược, nguyên dương bất cố, làm cho phòng sự không bền, nếu dùng rượu này thì hết là Lam-diễn chẳng ngọc vậy.

Mỗi ve lớn . . . 1\$00 — Mỗi ve nhỏ . . . 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Trật dạ được tửu

Thứ rượu thuốc bí truyền của hôn-dương này chuyên trị thương tích té đánh bị thương. Khử phong khử thấp, tán phong tán đàm, khỏi phù thũng hoặc từ chi rã liệt, sơn phong chườm khi dùng đến ứng nghiệm như thần, nếu không bệnh mà dùng thì bồi bổ nguyên khí, khỏe mạnh sống lâu.

Mỗi ve lớn 1\$00 — Mỗi ve nhỏ . . . 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Hỗ cốt mọc qua tửu

Thứ rượu này có tài khử phong khử thấp, làm cho tiêu thực tán tích, nếu phong thấp chơn tay mỗi một, gân cốt nhức đau, trúng phong trúng đàm, dùng thì hết là hiệu nghiệm.

Mỗi ve lớn 1\$00 — mỗi ve nhỏ 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Bổ não trấp

Thuốc này là một vật bổ óc rất hay phạm những người học hành hay buôn bán, phải dùng não lực nhiều quá mà thường uống thuốc này thì nó hay dễ thân, ích chí, khai trí, kiện tỳ, làm cho tinh thần sung túc. Nó trị bệnh lãng trí và tinh thần bại hoại thật là linh nghiệm bậc nhất.

Mỗi ngày uống 3 lần, sớm trưa tối, mỗi lần 2 muỗng lớn.
Ve lớn giá 2\$00 — Ve nhỏ 1\$00.

Rượu thuốc chữa ghien

Trước 1 giờ tới bữa hút thì uống liê mỗi ngày đáng phải hút 1 chỉ thì mỗi lần uống độ 2 chén nhỏ mà mỗi ngày hút mấy lần thì cũng phải uống mấy lần, phải uống luôn cho không vắng bỏ quãng theo đúng phép như thế thì hết ghien nhẹ chỉ nửa tháng kiến hiệu, còn ghien nặng cũng trong 25 bữa thì hết ghien, khi hết ghien rồi lại uống thêm độ 15 ngày nữa thì thật tuyệt hận hoan, mà thân thể trở nên tráng kiện, bấy giờ thấy á-phận còn ghét nữa kia ấy thật là phương thuốc rất thần hiệu.

Ve lớn 2\$00 — Ve nhỏ 1\$00.

BỔ THẦN ĐƯỢC TỬU

Phẩm đòn ông đòn bà, lao tâm lao lực quá, thì khí huyết suy nhược, tin thần bất hoà, miệng lưỡi khô khan, ăn uống không ngon, đường đại tiện không thông, các chứng ấy bởi thần hư mà sanh ra, nếu uống rượu này thì bồi bổ thần tỳ. Còn đòn bà tử cung hàn lạnh lâu năm không có thai dùng rượu này thì sẽ bổ huyết mà làm cho nguyên khí tử-cung có thứ chân tình vậy, nếu phụ phụ đều dùng thường rượu này sẽ mau có thai.

Mỗi ve lớn . . . 1\$00 — Mỗi ve nhỏ . . . 0\$60.
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

PHONG-THẤP ĐƯỢC TỬU

Thứ rượu thuốc này, là một phương rượu thuốc bí truyền của hôn-diễn, lại hết sức nghiên cứu trong nước này, chuyên trị các chứng sau này: mỗi mình đau xương, tê chi yếu nhược, chơn tay bại hoại, cử động không được, đần độn bất toại, chơn tê lưng mỏi, phong đàm hạc tắc, gân cốt nhức đau, thân thể hư nhược, khí huyết kém suy, thần thủy bất túc. Các chứng bệnh ấy dùng đến thì thấy hiệu nghiệm tức thì, còn ngày thường mà dùng rượu này thì bổ bình không phạm đến.

Mỗi ve lớn 1\$00 — Mỗi ve nhỏ 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

CỬU CẤP VẠN ỨNG DẦU

Dầu này của hôn được-phòng nghiên cứu đã lâu, lợi lưã thời, rồi mà chế ra, nó trị được bá bệnh đều rất thần hiệu, nếu thành bệnh mắc chứng nguy cấp thì uống ngay, uống tới bình lui hết bệnh thì thôi, nếu thấy đỡ rồi thì lại cũng cứ uống cho tới hết bình lui hết bệnh thì thôi, còn nếu uống độ 3 quít, ngày lại uống độ 3 cho tới 10 ngày. Còn những chứng cảm mạo, trúng phong, trúng đàm, trúng tà, nhức đầu, nôn mửa, đau bụng, tả nã, hoặc toàn, bệnh kiết lỵ, sưng phù đầu răng, đau cổ họng, vãn rã, người thoa, trong uống, linh nghiệm rất là. Mỗi ve giá 0\$30.

LINH CHU LỘ

Thuốc bổ này uống nó bổ khí huyết gan cả, thêm vào đó, ích thọ sống lâu, làm cho râu tóc đen lại, già trở nên trẻ và nó trị được hết thấy các chứng bệnh hư nhược như là toàn thân chẳng đủ, bình hàn kém bổ, âm dương đều hư, thần suy khí huyết đều kém, mất vọng, mình gầy ốm, mắt lo- lét, tai điếc, tinh thần bất hoà, hay quên, đau lưng, mỏi gối, chơn tay yếu, lợm, 7 năm uống, nếu không quên quốc và đơn-ba nguyệt kinh không đến, sạch bạch đới, hạ, lâu không có thai, uống nó đều hay lắm.

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 muỗng lớn — Ve lớn 2\$00, — Ve nhỏ 1\$00.